

# BÌNH MINH LAM SƠN - Mười năm kháng chiến

Diễn tiến về cuộc chiến đấu gian lao cho nền độc lập của dân Việt.

Trần Việt Bắc

(Tiếp theo)



Bản đồ vùng Thuận Hóa thời Minh thuộc

Sau khi kiểm soát và làm chủ được Nghệ An và Thanh Hóa, chiến lược của Nguyễn Chích đưa ra là **"nam tiến bắc bình"** đã được Bình Định Vương áp dụng để đưa đến thành công về việc "nam tiến". Tuy nhiên, Bình Định Vương muốn tiến xa hơn là chiếm vùng Tân Bình (Quảng Bình ngày nay) và vùng Thuận Hóa (Quảng Trị và Thừa Thiên ngày nay), nơi quân Minh phòng thủ yếu ớt, vì bị ngăn cách thông tin và tiếp liệu từ Đông Quan. Nếu chiếm được những vùng

này, từ Thanh Hóa đến biên giới Việt-Chiêm sẽ hoàn toàn dưới sự kiểm soát của nghĩa quân, từ quân số đến tiếp liệu sẽ được đầy đủ hơn để cung cấp cho chiến trường miền bắc khi bắc tiến.

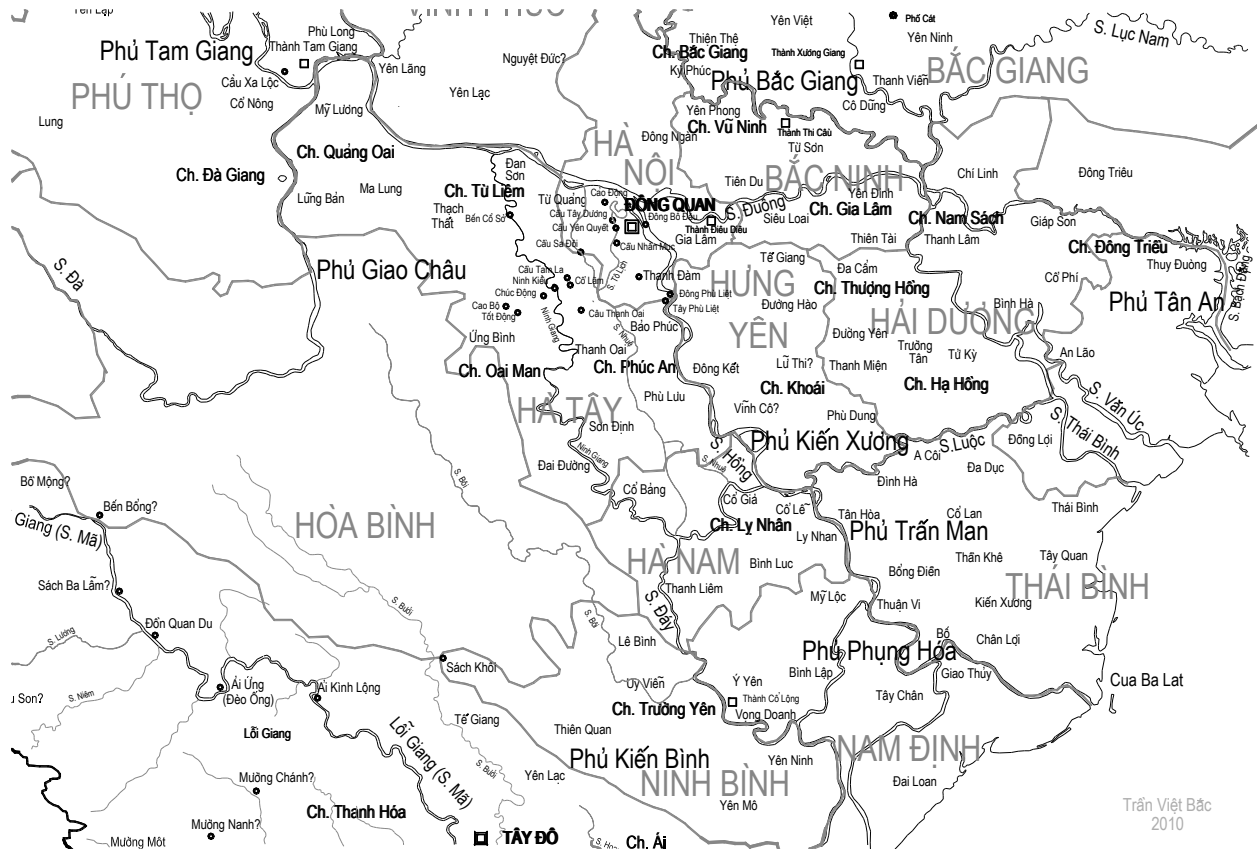
"Mùa thu, tháng 7, ...sai Tư đồ Trần Hãn và Thượng tướng Lê Nỗ ... đem hơn 1000 quân và 1 thớt voi ra đánh các thành Tân Bình, Thuận Hoá và chiêu dụ nhân dân." (ĐVSKTT). Trần Nguyên Hãn mang quân đến sông Bồ Chính (sông Gianh), " *Tướng Minh là Nhậm Năng đem hết quân tiến vào. Bọn Hãn hợp binh tượng còn lại để đánh rồi giả cách thua chạy. Năng đuổi theo, quân mai phục đánh kẹp hai bên, giặc Minh tan vỡ, bị chém đầu và chết đuối rất nhiều*" (ĐVSKTT). Quân Minh dù bị thua trận nhưng số còn lại gấp bội nghĩa quân, vì đã dự phòng nên hai ông xin thêm viện quân. " *Vua sai tiếp bọn Lê Ngân, Lê Bôi, Lê Văn An đem 70 chiếc thuyền chiến vượt biển đến thẳng chỗ đó. Đến khi được tin thắng trận của Nỗ, liền thừa thắng đánh vào các xứ ở Tân Bình, Thuận Hóa. Quân và dân các nơi bị giặc chiếm đều quy thuận. Quân Minh vào thành cố thủ*" (ĐVSKTT).

Đất Tân Bình và Thuận Hóa được bình định, quân Minh rút vào trong các thành để cố thủ. Tại hai phủ Tân Bình và Thuận Hoá, tướng Trần Nguyên Hãn " *lựa lấy vài vạn người tinh nhuệ để bổ sung quân đội, rồi đặt quan trấn thủ, còn mình thì kéo quân về*" (KĐVSTGCM)

### **Một năm củng cố và phát triển lực lượng**

(Từ tháng 8, năm Ất Tỵ (9/1425) đến tháng 8, năm Bính Ngọ (9/1426))

Tới lúc này, một nửa chiến lược của Nguyễn Chích là "nam tiến" đã thành công quá sự mong mỏi, không những nghĩa quân đã tiến tới Nghệ An, mà còn tới biên giới cực nam kể Chiêm Thành. Một nửa phía nam Đại Việt từ Thanh Hóa đến Thuận Hóa đã gần như hoàn toàn đặt dưới quyền kiểm soát của nghĩa quân Lam Sơn, ngoại trừ một số thành trì quân Minh cố thủ không dám ra và chờ ngày đầu hàng. " *Các tướng suy tôn vua là "Đại thiên hành hóa" ( "thay Trời làm mọi việc" - VNSL). Từ đó, các mệnh lệnh, dụ văn, phần nhiều lấy bốn chữ ấy để xưng"*( ĐVSKTT). Bình Định Vương và bộ chỉ huy nghĩa quân đóng tại thành Lục Niên, tại đây một hệ thống hành chánh và trị an bắt đầu thành hình. Thời gian này, nghĩa quân gia tăng sản xuất, chuẩn bị lương thực và tiếp liệu, chế tạo vũ khí, tuyển mộ và huấn luyện quân ngũ để chuẩn bị bắc tiến.



*Bản đồ Châu thổ sông Hồng thời Minh thuộc*

## **C- Chiến dịch bắc tiến những trận chiến quyết định Trận Tụy Động (Tốt Động - Chúc Động)**

Bắc tiến là giai đoạn thứ hai trong chiến lược "Nam tiến Bắc bình" của Nguyễn Chích. Để chuẩn bị cho công cuộc này, Bình Định Vương Lê Lợi đã cử người ra bắc để liên lạc với các nhóm khởi nghĩa, dò thám và tìm hiểu tình hình lực lượng quân Minh tại đây. "*Mùa thu, tháng 8, vua cho là quân tinh nhuệ của giặc đều ở Nghệ An cả, các xứ Đông Đô của chúng nhất định suy yếu,*" (ĐVSKTT). Bình Định Vương quyết định bắt đầu bắc tiến để hoàn thành việc lấy lại nửa phần đất nước còn lại trong tay ngoại bang.

**Ba đạo quân tiên phong tiến ra bắc**  
(Tháng 8, năm Bình Ngô - tháng 9/1426)

Sau khi đã biết về tình hình miền bắc và những chỗ tập trung lực lượng quân Minh. Bình Định Vương cho 3 đội quân tiên phong ra bắc.

**Đạo quân thứ nhất:** "*Khu mật đại sứ Phạm Văn Xảo, Thái úy Lê Triện (CM: Lý Triện), Thái giám (?) Lê Khả (CM: Trịnh Khả), Á hầu Lê Như Huân, Lê Bí (CM: Đỗ Bí) đem hơn 3.000 quân*

*1 thớt voi đi tuần các xứ Thiên Quan<sup>1</sup>, Quảng Oai, Quốc Oai, Gia Hưng, Quy Hóa<sup>2</sup>, Đà Giang, Tam Đới<sup>3</sup>, Tuyên Quang để cắt đứt đường viện binh của giặc từ Vân Nam sang"* (ĐVSKTT). Nhiệm vụ của đạo quân này là ngăn chặn phía tây thành Đông Quan.

**Đạo quân thứ nhì:** "*Thái úy Lê Bị (CM: Bùi Bị), Thái giám (?) Lê Khuyển đem 2.000 quân và 1 thớt voi đánh ra các xứ Khoái Châu, Bắc Giang, Lạng Giang để chặn viện binh từ Lương Quảng tới;*" (ĐVSKTT). Đây là đạo quân ngăn chặn phía đông thành Đông Quan.

**Đạo quân thứ ba:** "*Tư không Lê Lễ (CM: Đinh Lễ) và Lê Xi thì đem tinh binh tiến sau để phô trương thanh thế.*" (ĐVSKTT) Đạo quân của Đinh Lễ sau đó đóng quân ở huyện Thanh Đàm (huyện Thanh Trì ngày nay), phía nam không xa thành Đông Quan.

#### **Trận phục kích ở Ninh Kiều<sup>4</sup>**

(Ngày 12, tháng 8 năm Bính Ngọ - ngày 13 tháng 9/1426)

"*Ngày 12, bọn Triện đem 3.000 quân tiến sát đến thành Đông Quan. Quân Minh thấy Triện mang quân trợ trợ từ xa tới, dốc hết quân ra đánh. Đến các xứ Ninh Kiều thuộc Ứng Thiên (nay là Chương Đức) thì bọn Lê Triện, Lê Khả, Lê Bí dốc sức quyết chiến, phá tan quân giặc, chém được hơn 2.000 thủ cấp, rồi tiến quân đóng ở phía tây sông Ninh Giang<sup>5</sup>." Tổng binh Trần Trí bị thua trận, rút quân vào thành Đông Đô cố thủ, đồng thời gửi thư cho Lý An và Phương Chính (cũng hiện đang bị bao vây) bỏ thành Nghệ An, mang quân ra cứu Đông Đô.*

#### **Tấn công viện binh của Vương An Lão.**

(Ngày 20, tháng 9, năm Bính Ngọ - ngày 20 tháng 10/1426)

---

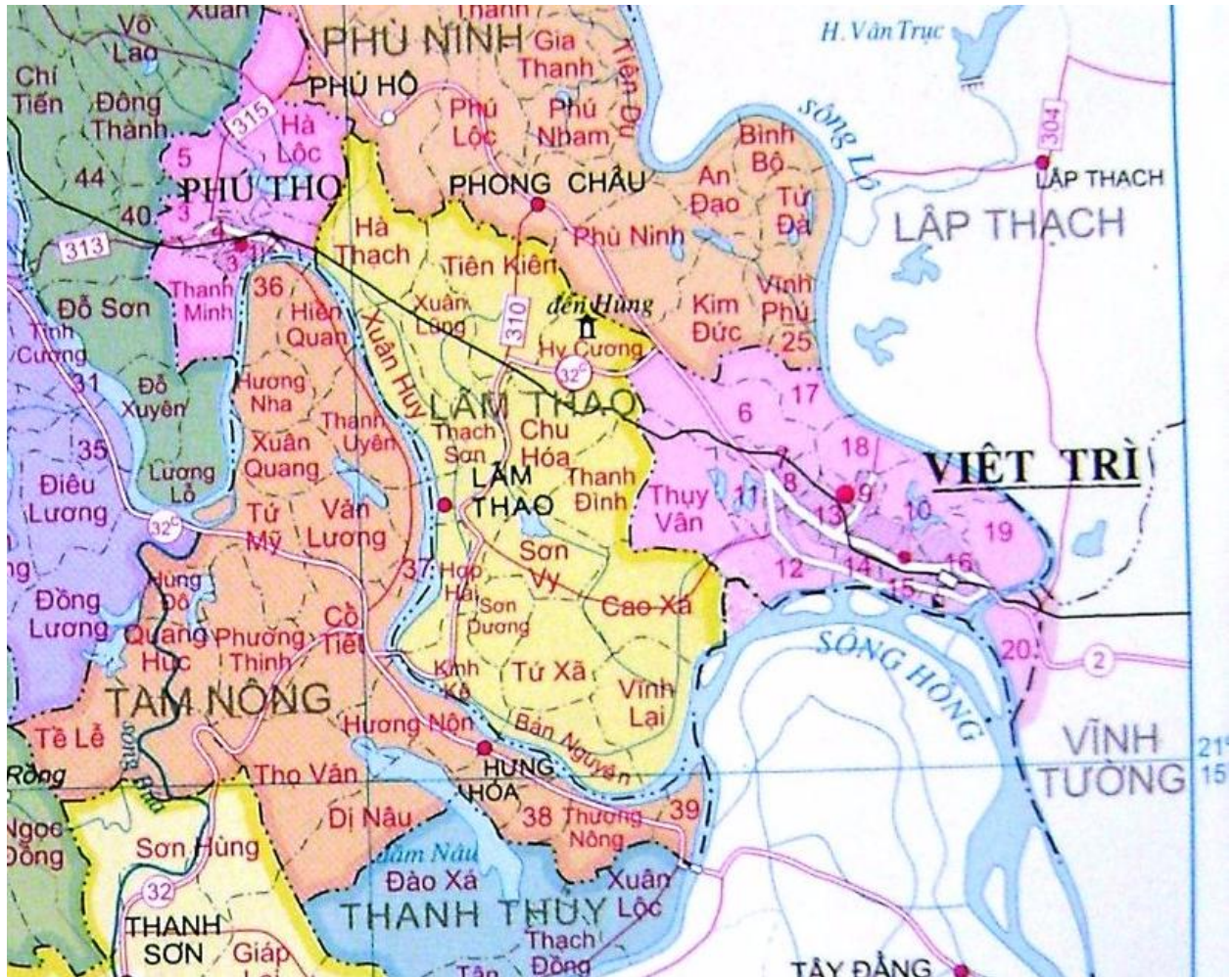
<sup>1</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 256, ghi chú số 1: "**Thiên Quan:** vùng đất huyện Nho Quan cũ, nay thuộc huyện Hoàng Long, tỉnh Ninh Bình."

<sup>2</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 256, ghi chú số 3: "**Quy Hóa:** thuộc Yên Bái, Lào Cai ngày nay."

<sup>3</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 256, ghi chú số 4: "**Tam Đới:** thuộc tỉnh Vĩnh Phú ngày nay"

<sup>4</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 257, ghi chú số 2: "**Ninh Kiều:** là vùng Ninh Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây ngày nay. Đây là một vị trí trọng yếu và hiểm trở nằm trên đường thượng đạo từ Đông Quan vào Thiên Quan và Thanh Hóa."

<sup>5</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 257, ghi chú số 3: "**Ninh Giang:** là đoạn sông Đáy chảy qua vùng Hà Tây, Nam Hà rồi theo sông Mỹ Đô chảy vào sông Hồng (đoạn Hoàng Giang)."

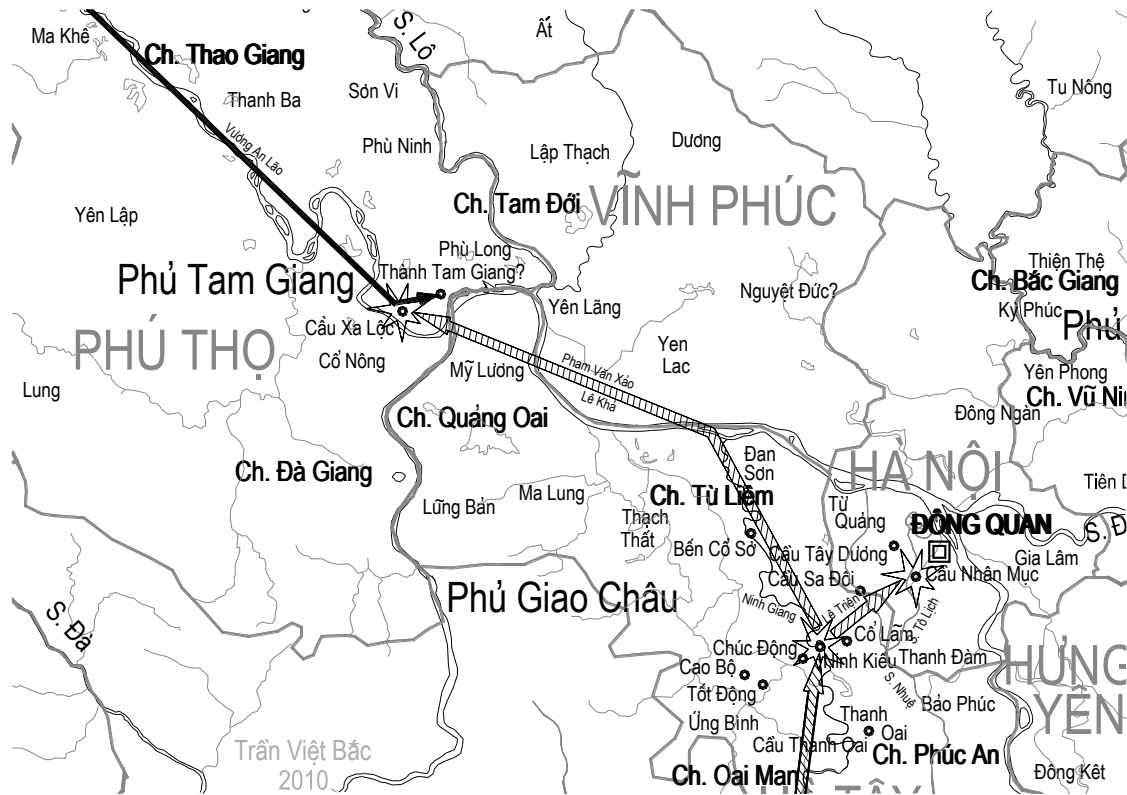


*Bản đồ vùng Tam Đới ngày nay (nguồn: Internet)*

Biết được viện binh từ Vân Nam sang cứu Đông Đô, một nửa đạo quân thứ nhất từ Ninh Kiều tiến quân lên vùng Tam Đới ( chỗ hợp lưu của ba con sông: Hồng, Đà, Lô) để ngăn chặn. "Ngày 20, viên Đô ty Vương An Lão ở Vân Nam của nhà Minh đem hơn 1 vạn viện binh đến cầu Xa Lộc<sup>6</sup>, lộ Tam Giang. Bọn Phạm Văn Xảo, Lê Khả đón đánh phá tan giặc, chém hơn 1.000 thủ cấp, giặc chết đuối rất nhiều. Quân giặc còn sót lại chạy vào thành Tam Giang<sup>7</sup>."

<sup>6</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 1: "**Cầu Xa Lộc**: tục gọi là cầu Ròng Rọc ở gần làng Tứ Xã, huyện Lâm Thao, nay thuộc tỉnh Phú Thọ."

<sup>7</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 3: "**Thành Tam Giang**: là trị sở của phủ Tam Giang, nằm ở phía bắc ngã ba Hạc, có thể là thành cổ Dục Mỹ, ở gần cầu Xa Lộc".



Bản đồ đạo quân thứ nhất tấn công viện binh từ Vân Nam và trận chiến cầu Nhân Mục

### Trận chiến cầu Nhân Mục<sup>8</sup>

(Ngày 20, tháng 9, năm Bính Ngọ - ngày 20 tháng 10/1426)

Biết được viện binh từ Vân Nam đang tiến sang để cứu Đông Đô, đạo quân thứ nhất phải chia quân ra để ngăn chặn, Trần Trí sai Vi Lượng mang quân ra khỏi thành để tấn công nửa đạo quân còn lại tại Ninh Kiều. Lê Triện biết được nên mang quân mai phục. Quân Minh ra khỏi thành, tiến đến cầu Nhân Mục, sông Tô Lịch thì bị tấn công. Nghĩa quân "..., chém hơn một nghìn thủ cấp giặc, bắt được tên Đô ty nhà Minh là Vi Lượng" (ĐVSKTT)

### Bình Định Vương và đại quân tiến ra Thanh Hóa

(Ngày 17, tháng 9, năm Bính Ngọ - ngày 17 tháng 10/1426)

Nhận được thư của tổng binh Trần Trí ra lệnh mang quân về cứu Đông Đô, "bọn Lý An, Phương Chính bỏ thành Nghệ An, vượt biển chạy về Đông Quan, chỉ để Thái Phúc ở lại giữ thành Nghệ An" (ĐVSKTT). Bình Định Vương thấy từ Thanh Hóa về phía Nam, quân Minh gần như không có lực lượng nào đáng kể, ông và bộ tham mưu biết là "thời cơ đã đến mà không hành động ngay sợ lỡ mất cơ hội, liền để bọn Lê Ngân, Lê Văn An, Lê Bôi, Lê Điền, Lê Lĩnh, Lê Văn Linh, Lê

<sup>8</sup> Lam Sơn thực lục viết: "Bọn Triện, Bí đặt quân phục, đánh riết ở Ninh-kiều, cả phá được quân giặc, thừa thắng đuổi theo đến thôn Nhân-mục (tức làng Mục thuộc tỉnh Hà-dông ngày nay)." Trận đánh xảy ra ở Ninh Kiều, nghĩa quân truy kích tới Nhân Mục kể bên Đông Quan. ĐVSKTT viết: "Hôm ấy, Lê Triện đánh nhau với quân Minh ở cầu Nhân Mục".

*Quốc Hưng ở lại đóng dinh vây thành Nghệ An. Vua đích thân chỉ huy đại quân, ngày đêm đi theo đường thủy, đường bộ tiến gấp đuổi theo bọn An, Chính" (ĐVSKTT). Tuy nhiên, Phương Chính và Lý An đã đi khỏi và đã đến Đông Quan, đại quân không đuổi theo kịp, "khi đến thành Tây Đô, vua đóng dinh ở Lỗ giang" (ĐVSKTT)*

### **Viện binh của Vương Thông sang cứu Đông Quan**

(Ngày 6, tháng 10, năm Bính Ngọ - ngày 5 tháng 11/1426)

Vua nhà Minh được thông báo (do thượng thư Trần Hiệp) nên biết nghĩa quân Lam Sơn thắng trận liên tiếp và Trần Trí thua liên miên nên gởi viện quân sang. "*Mùa đông, tháng 10, nhà Minh sai bọn Tổng binh Thành Sơn hầu Vương Thông và Tham tướng Mã Anh đem 5 vạn quân, 5 nghìn ngựa chia đường sang cứu viện các thành Đông Đô" (ĐVSKTT). "bóc hết chức tước của bọn Trần Trí và Phương Chính, cho sung làm sự quan<sup>9</sup>, lệ thuộc trong quân để lập công chuộc tội; còn Trần Hiệp thì vẫn cho làm tham tán quân vụ. Tất cả đều ở dưới quyền chỉ huy của Thông. " (KĐVSTGCM). Viện Binh của Vương Thông theo đường ải Nam Quan, từ Quảng Tây tiến về Đông Đô. Mặc dù nhiệm vụ của đạo quân thứ nhì của Lê Bị (CM: Bùi Bị) là "chặn viện binh từ Lương Quảng tới". Tuy nhiên, Lê Bị với quân số 2000 và một thớt voi đã không có hành động nào vì quân số của viện quân quá đông. Sau đó Lê Bị kéo quân về hợp với toàn lực lượng nghĩa quân của Bình Định Vương vây thành Đông Quan sau trận chiến thắng Tụy Động.*

### **Trận chiến sơ khởi**

(Ngày 6, 7 tháng 10, năm Bính Ngọ - ngày 5, 6 tháng 11/1426)

*Viện quân của "Vương Thông từ Khâu Ôn<sup>10</sup> tới, qua cầu Tây Dương<sup>11</sup>, đóng quân ở bến Cổ Sở<sup>12</sup>, làm cầu phao cho quân qua sông. Phương Chính tiến từ cầu Yên Quyết<sup>13</sup>, đóng quân ở cầu Sa Đồi<sup>14</sup>. Sơn Thọ và Mã Kỳ tiến từ cầu Nhân Mục, đóng quân ở cầu Thanh Oai<sup>15</sup>. Quân giặc*

---

<sup>9</sup> Theo Minh Thực Lục: "Cách chức Vinh xương bá Trần Trí, Đô đốc Phương Chính quan tước; giáng xuống sung vào **Sự quan**, tuân theo sự điều động của quan Tổng binh Vương Thông, làm tiên phong lập công chuộc tội. Những sắc dụ cùng ấn Chinh Di Phó tướng trước kia được lãnh, hãy giao cho Thông để nạp lên.". Dịch giả Hồ Bạch Thảo ("*Về cuộc kháng chiến chống quân Minh*"). Vì thế Trần Trí và Phương Chính vẫn cầm quân nhưng dưới quyền của Vương Thông.

<sup>10</sup> Khâu Ôn : tỉnh Lạng Sơn ngày nay

<sup>11</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 5: "**Cầu Tây Dương**: tức cầu Giấy, bắc qua sông Tô Lịch, huyện Từ Liêm, Hà Nội ngày nay."

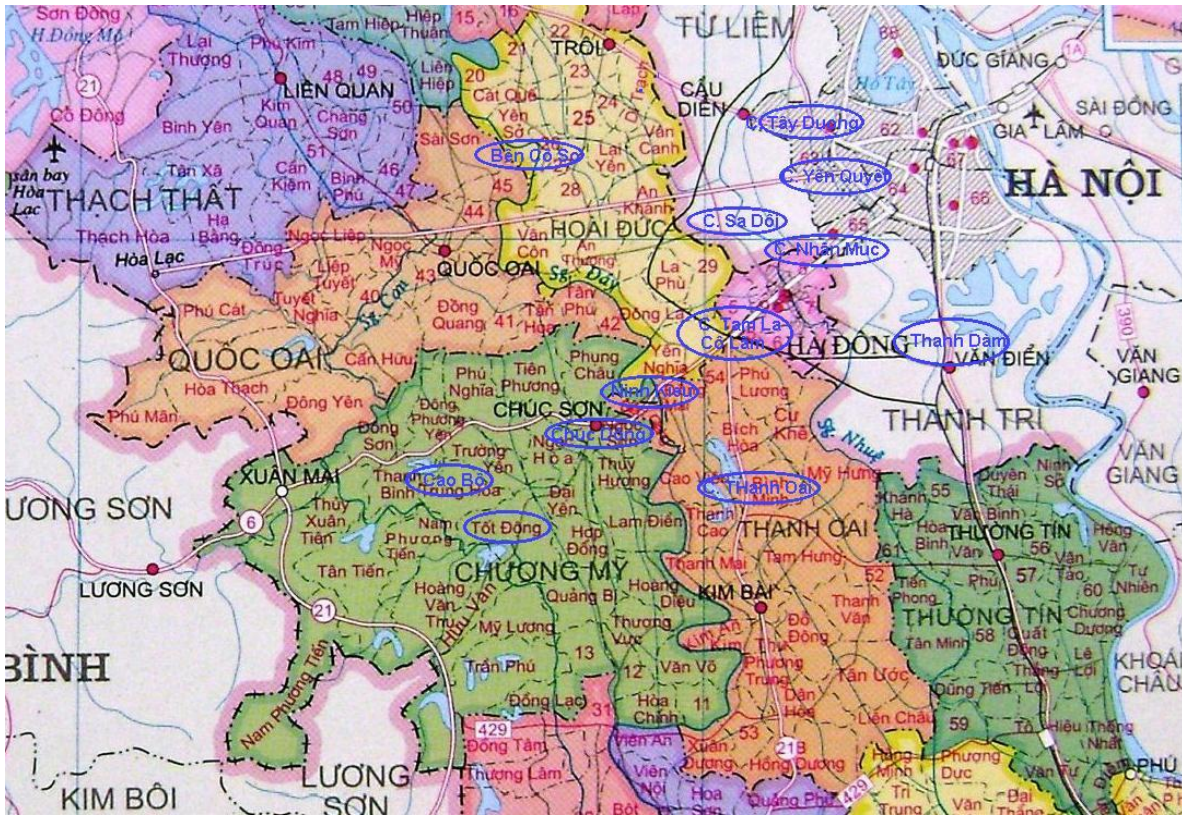
<sup>12</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 6: "**Bến Cổ Sở**: tức bến Giá ở xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Tây ngày nay."

<sup>13</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 7: "**Cầu Yên Quyết**: tức là cống Cót ở Hạ Yên Quyết, gần Láng, Hà Nội ngày nay."

<sup>14</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 8: "**Cầu Sa Đồi**: cầu bắc ngang sông Nhuệ còn gọi là cầu Đồi ở phía tây xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội."

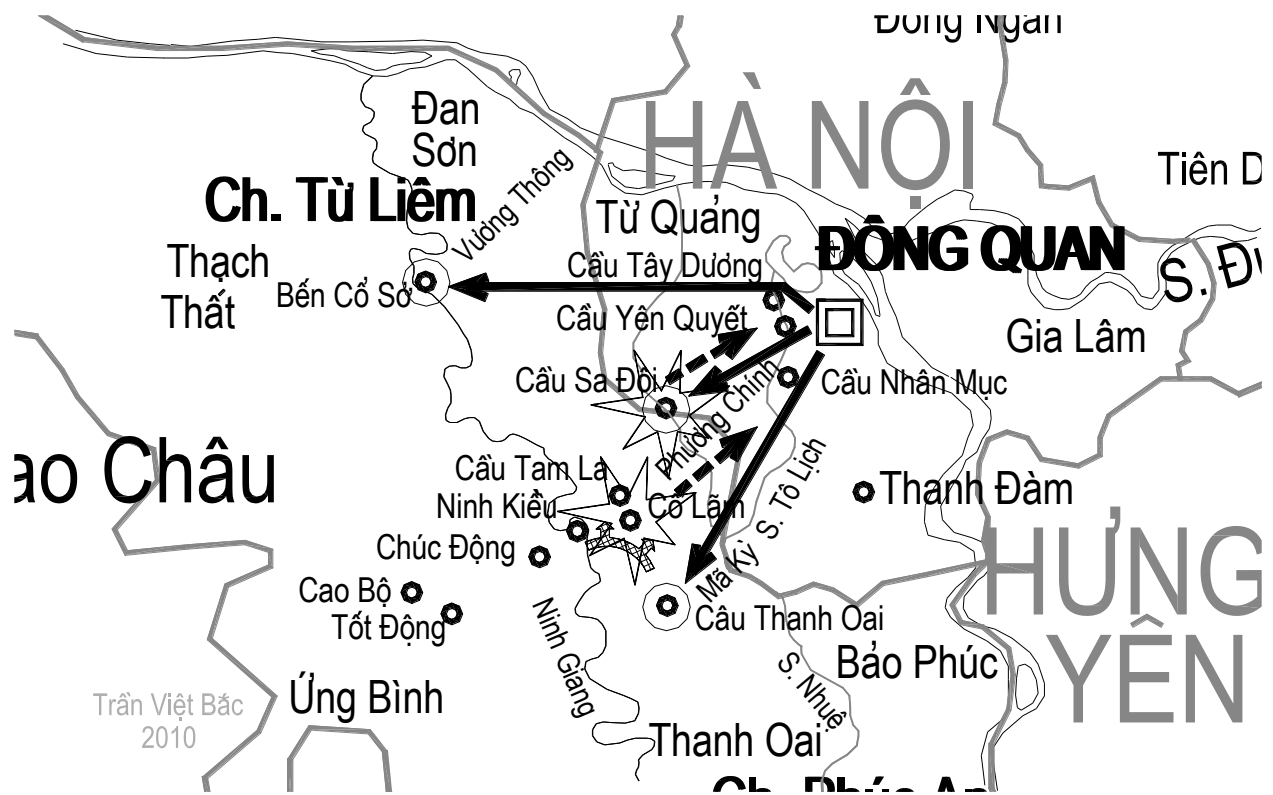
<sup>15</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 9: "**Cầu Thanh Oai**: bắc qua sông Đổ Động ở xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây ngày nay"

dàn doanh trại liền nhau đến vài mươi dặm, cờ xí rợp đồng, giáo mác rục trời, tự cho là đánh một trận là bắt hết được quân ta".(ĐVSKTT)



*Bản đồ những địa danh liên quan đến chiến trường Tụy Động  
(Một phần bản đồ được sao lại từ Internet, những hình bầu dục và chữ xanh đậm do người viết ghi thêm)*





Bản đồ Lý Triện- Đỗ Bi phục kích Mã Kỳ- Sơn Thọ và tấn công Phương Chính

Vậy là trên 100 ngàn quân do Vương Thông tổng chỉ huy đã đóng quân theo hình cung phía hữu ngạn Ninh Giang (sông Đáy) mà Ninh Kiều, nơi Lê Triện đóng quân đang là mục tiêu chính. Đây là đoàn quân thứ nhất do Lê Triện và Phạm Văn Xảo chỉ huy, quân số là 3000 với một voi trận, tuy nhiên khi chặn đánh quân của Vương An Lão từ Vân Nam kéo sang, dù thắng trận nhưng quân số chắc cũng đã bị giảm.

Biết là quân mình ít và chắc chắn bị tấn công, nên đoàn quân này ra tay trước bằng chiến thuật sở trường của nghĩa quân Lam Sơn là phục kích: "*Bọn Lê Triện, Lê Bi mai phục binh tượng ở đồng Cổ Lãm<sup>16</sup>, cho du binh như đánh vào doanh quân Thọ, Kỳ rồi giả vờ thua chạy. Quân Minh đuổi theo, khi qua bờ cầu Tam La<sup>17</sup>, chỗ ấy ruộng nước, bùn lầy, quân mai phục của ta nổi dậy đánh tạt ngang vào bọn giặc. Quân giặc bị sa lầy. Ta chém hơn một nghìn thủ cấp, đuổi tận đến cầu Nhân Mục. Xác giặc phơi ngổn ngang đến vài mươi dặm, ta bắt sống hơn 500 tên. Bọn Triện định đánh chặn hậu doanh của Phương Chính, nhưng Chính đã rút đi rồi. Trời tối, bèn thu quân về.*" (ĐVSKTT)

<sup>16</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 10: "*Cổ Lãm: tức tổng Thắng Lãm, tên nôm là Sóm, nay gồm các xã Phú Lâm, Phú Cường, Văn Khê, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.*"

<sup>17</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 258, ghi chú số 11: "*Cầu Tam La: tức Ba La, còn gọi là Ba La Bông Đỏ, sát thị xã Hà Đông, trên đường đi Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.*"

Quân số ít, nhưng trận này Lê Triện đại thắng, tuy nhiên vì say men chiến thắng nên ông đã quá liều lĩnh. Ngày hôm sau (ngày 7, tháng 10, năm Bính Ngọ - ngày 6 tháng 11/1426), từ Ninh Kiều, Lê Triện mang quân đến tấn công vòng ngoài chủ lực quân của quân Minh. Vương Thông đã biết hai đạo quân của Mã Kỳ - Sơn Thọ và của Phương Chính đã rút về Đông Quan, vì thế nên đề phòng. Lê Triện bị lọt bẫy và bị tổn thất: "*Ngày mùng 7, bọn Lê Triện đánh Vương Thông ở các trại ngoài Cổ Sở. Bấy giờ, giặc đã phục binh sẵn, đan tra làm lá chắn, bên trong gài chông sắt, giả cách rút lá chắn bỏ chạy. Voi của ta giẫm lên, trúng phải chông sắt, quân ta thất lợi, phải tạm lui. Bọn Triện tự liệu không thể chặn được mới phá hủy doanh trại cũ, thu quân giữ nơi hiểm yếu, cáo cấp trước với bọn Lê Lễ, Lê Chiến, Lê Xi.*" (ĐVSKTT).

Nghĩa quân thua trận này và biết là Vương Thông sẽ truy kích, nên phá hủy căn cứ tại Ninh Kiều và rút quân về làng Cao Bộ<sup>18</sup>, cách Ninh Kiều khoảng 9 Km về hướng tây - tây- nam.

### **Trận Tụy Động ( Tót Động - Chúc Động)**

(Ngày 8, tháng 10, năm Bính Ngọ - ngày 7 tháng 11/1426)

Biết là bị cô thế và "*Nghe nói các tướng Đinh Lễ và Lê Xi đang đóng quân ở Thanh Đàm<sup>19</sup>, Triện liền sai báo gấp cho họ đến tiếp ứng. Bọn Lễ và Xi lựa lấy ba nghìn quân tinh nhuệ và hai thớt voi, tức tốc ngay ban đêm, đến hội quân ở Cao Bộ. Họ chia quân đặt phục ở Tót Động và Chúc Động. Bất được gián điệp của địch, ta biết rằng Thông đã tiến đóng ở Ninh Kiều, ngầm cho kỳ binh đi rảo đến phía sau quân Triện, còn chính binh của Thông thì sẽ qua sông tiến lên phía trước. Chúng hẹn nhau rằng hễ nghe nổ pháo thì các đạo quân địch đồng thời đánh khép lại. Hồi trống canh năm<sup>20</sup> đêm ấy, bọn Lễ sai quân nổ pháo ở nơi yếu hại để đánh lừa địch. Địch nghe tiếng pháo, mọi đứa đều đổ xô đi chiếm lấy thuận lợi. Chúng lừa quân đi tấp vào. Bấy giờ trời mưa, đường lầy lội. Chúng kéo đến Tót Động, bị quân phục của ta bốn bề nổi dậy. Quân ta hợp sức lại, hăng hái chiến đấu, cả phá được địch: chém thượng thư Trần Hiệp và nội quan Lý Lượng. Ta lại đuổi kẻ chạy, vượt kẻ thua, hoặc giết chết, hoặc bắt sống. Quân Minh cùng giày đạp chông chát lên nhau, chết đến hơn năm vạn. Số quân địch chết đuối cũng rất nhiều, làm nghẽn cả khúc sông Ninh Giang. Ta bắt sống được hơn một vạn địch, tước được quân nhu và khí giới vô kể.*

*Bọn Chính và Kỳ chạy trốn. Thông bị thương, chạy về Đông Quan, đóng chặt cửa thành, cố giữ."* (KĐVSTGCM).

Đó là diễn tiến được viết lại bởi các sử quan của Quốc Sử Quán triều Nguyễn, tương tự như ĐVSKTT, Lam Sơn Thực Lục hay Đại Việt Thông sử.

### **Kết quả trận chiến Tụy Động**

Trận Tót Động - Chúc Động là một trận chiến quyết định cho vận mạng của Đại Việt, để có thể cởi bỏ ách thống trị của ngoại bang. Đây là một trận chiến rất lớn, với hơn trăm ngàn (10 vạn) quân Minh tham chiến. Trận này, nghĩa quân Lam Sơn đã chiến thắng cực kỳ vẻ vang, một kỳ

<sup>18</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 259, ghi chú số 2: "*Cao Bộ: tên nôm là làng Bua, thuộc xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây ngày nay.*"

<sup>19</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 259, ghi chú số 1: "*Thanh Đàm: tức là Thanh Trì, trị sở huyện này xưa ở phía đông nam Văn Điển, Hà Nội ngày nay.*"

<sup>20</sup> Canh năm : khoảng từ 3:00 đến 5:00 sáng, tức là giờ Dần

tích về chiến sử. Những diễn tiến đã được trình bày trong chương trước: kết quả của trận chiến là **quân Minh bị chết 5 vạn người, 1 vạn bị bắt sống theo Việt sử**. Trong khi đó nghĩa quân Lam Sơn chỉ có khoảng 5 ngàn quân và hai thớt voi chiến thì làm sao có thể lập được một chiến tích như vậy trong khi vũ khí hai bên chỉ là cung tên và giáo mác, hơn nữa quân Minh còn có hỏa khí là súng? Việt Nam Sử Lược đã nêu lên những nghi ngờ:

*"Nhưng cứ trong Việt Sử thì quân của Lý Triện và Đinh Lễ chẳng qua chỉ có mấy nghìn người mà thôi, làm thế nào mà phá được hơn 10 vạn quân tinh binh của Vương Thông? Và lại sử chép rằng đánh trận Tuy Động quân An Nam giết được hơn 5 vạn quân Minh, lại bắt được hơn 1 vạn người, như thế chẳng hóa ra quân Minh hèn lắm ru! E rằng nhà làm sử có ý thiên vị, cho nên sự thực không được rõ lắm. Nhưng dầu thực hư thế nào mặc lòng, đại khái trận Tuy Động là một trận đánh nhau to, mà Vương Thông thì thua, phải rút quân về giữ thành Đông Quan rồi bị vây, còn Bình Định Vương thì ra bắc thu phục các châu huyện. Việc ấy chắc là thật có."* (VNSL)

Việt Sử Toàn Thư cũng đã đưa ra những nghi ngờ như thế. Để hiểu rõ vấn đề, chúng ta cần phải tìm hiểu thêm, đặc biệt là sử sách của Trung Quốc viết về trận chiến này.

**Minh Thực Lục** (Đoạn dịch trong bài viết "*Về cuộc kháng chiến chống quân Minh*" của tác giả Hồ Bạch Thảo)

*Lúc này Thông điều quân chia đường mà tiến. Tham tướng Đô đốc Mã Ảnh mang quân đến Thanh Oai gặp giặc, đánh bại chúng. Rồi đến huyện Thạch Thất họp quân với Thông, cả hai mang quân đến huyện Ứng Bình, trú quân tại Ninh Kiều. Các tướng nói đất này hiểm trở nên lập trại để xem tình hình, không nên coi thường mà tiến. Thông không nghe, cho điều quân qua cầu, đường sá lầy trơn, người ngựa lộn lộn, phục binh nổi lên, quan quân bị bại; Thượng thư Trần Hiệp<sup>21</sup> chết, Đô Chỉ huy Lý Đăng<sup>22</sup> bị chết vào tay giặc, Thông trúng thương nên quay về. Lê Lợi tại Nghệ An nghe tin bèn mang đại quân tới Thanh Đàm, đánh các xứ tại Bắc Giang, rồi vây thành Đông Quan. (Minh Thực Lục v. 17, tr. 0593-0594; Tuyên Tông q. 22, tr. 12a-12b)*

**Minh sử**, liệt truyện về Vương Thông, (bản dịch của dịch giả Tích Dã, Viện Việt Học, Forum, Việt Sử):

*"Vương Thông, người Hàm Ninh, là con của Kim Hương Hầu Chân vậy. ... Thông dẫn quân hội với Anh, đến cầu Ninh Kiều của huyện Ứng Bình **trúng phải mai phục, quân tan vỡ lớn, chết đến hai, ba vạn người, Thượng thư Trần Hiệp cũng chết ở đó. Thông bị thương trở về Giao Châu, Lợi ở Nghệ An nghe tin, tự đem quân tinh nhuệ vây Đông Quan. Thông chán nản, ngầm sai người cho phép Lê Lợi xin phong tước, lại truyền hịch từ đất Thanh Hóa về phía nam theo về Lợi. Án sát sứ Dương Thì Tập giữ ý không theo, Thông cất lời quát ông***

---

<sup>21</sup> K ĐVSTGCM: "Vua Minh vì thấy Phúc đã lâu năm khó nhọc ở ngoài, nên triệu Phúc về nước, dùng Binh Bộ thượng thư Trần Hiệp sang thay". Binh bộ thượng thư của Trung quốc, Việt Nam tương đương với chức bộ trưởng quốc phòng ngày nay. Sang Việt Nam Trần Hiệp làm Án sát Giao Chi

<sup>22</sup> Sử Việt viết là Lý Lượng

*ta. Tướng giữ Thanh Hóa là La Thông cũng không bỏ thành, cùng Chỉ huy Đinh Trung ra sức giữ. Triều đình sai bọn Liễu Thang giúp Thông, không đến nơi."*

Vậy Minh Thực Lục cũng như Minh sử đã viết ra sự thất bại của quân Minh, "tu lệnh" Vương Thông thì bị thương, "bộ trưởng quốc phòng" Trần Hiệp và một đại tướng tử thương, quân chết hai ba vạn. Với sự thú nhận này thì thực sự có lẽ quân Minh phải thiệt hại cao hơn nhiều. Thí dụ như khi Việt Sử viết là Mã Kỳ ở Thanh Oai thất trận bỏ chạy bị chết cả ngàn người thì Minh Thực Lục viết là "*Mã Ánh mang quân đến Thanh Oai gặp giặc, đánh bại chúng...*". Vậy sự thiệt hại này của quân Minh có thể gấp đôi là 5 vạn bị chết và một vạn bị bắt sống như Việt sử đã viết.

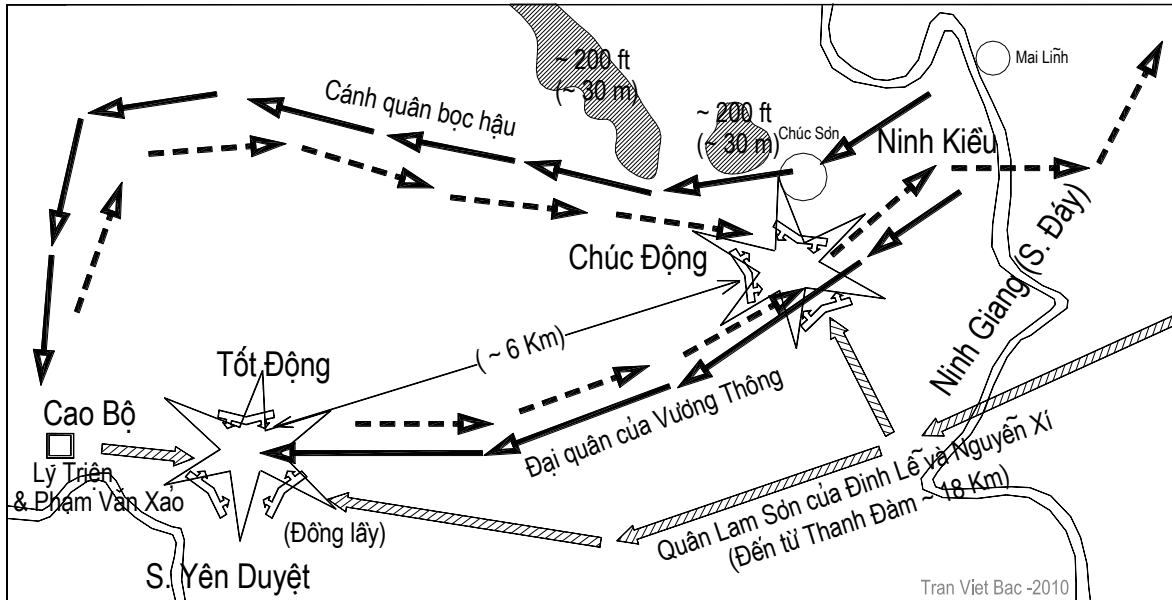
Tuy nhiên có sự nghi ngờ là một đội quân với khoảng 5 ngàn người cùng với hai thớt voi trận mà có thể thắng được một đoàn quân cả trăm ngàn với 5 ngàn kỵ binh, một địch với 20 với vũ khí tương đương. Nếu đây là sự thật thì chiến thắng này quả là một điều khó có thể tưởng tượng nổi, và đáng được ghi vào kỷ lục hạng nhất của những chiến công trên toàn thế giới.

Sự việc có thể xảy ra với một chiến tích vẻ vang như thế này hay không? Chúng ta - hậu thế - thử tìm hiểu thêm về chi tiết trận đánh quyết định này.

Ngày 7, tháng 10, năm Bính Ngọ - ngày 6 tháng 11/1426

***Sau đây là phỏng đoán về chi tiết trận Tụy Động dựa theo sử liệu đã viết:***

Ninh Kiều là nơi đại quân của Vương Thông vừa kéo đến, quân số một trăm ngàn hay hơn với 5 ngàn ngựa tìm cách càn quét đội quân Lam Sơn thứ nhất của Lê Triện và Phạm Văn Xảo ở Cao Bộ. Nguy hiểm gần kề, Lê Triện biết là đạo quân Lam Sơn thứ 3 do Đinh Lễ và Lê Xí chỉ huy (3 ngàn quân với hai thớt voi trận) đang bí mật đóng tại Thanh Đàm để do thám tình hình Đông Quan về nhân sự cũng như địa hình địa vật, nên cho người đến thông báo xin cứu viện. - Thanh Đàm cách Cao Bộ khoảng 18 Km về phía đông - Đinh Lễ và Lê Xí lập tức kéo quân về Cao Bộ dù trời bắt đầu tối.



*Bản đồ trận chiến Tụy Động (Tốt Động - Chúc Động) phỏng định theo sử liệu  
(Địa hình sông núi được vẽ lại từ Google Earth)*

Trên đường khởi hành đến Cao Bộ, Đinh Lễ "bắt được gián điệp của địch, ta biết rằng Thông đã tiến đóng ở Ninh Kiều, ngầm cho **kỵ binh** đi rào đến phía sau quân Triện, còn **chính binh** của Thông thì sẽ qua sông tiến lên phía trước. Chúng hẹn nhau rằng hễ nghe **nổ pháo** thì các đạo quân địch đồng thời đánh khép lại. (KĐVSTGCM)

Biết được đường lối hành quân của Vương Thông và có lẽ đã biết khá rõ địa hình nên Đinh Lễ lập tức hành động, chia một số nghĩa quân phục kích ở Chúc Động với lệnh không hành động gì, để quân Minh đi qua, chỉ tấn công khi quân Minh rút lui, số quân còn lại hợp với quân của Lê Triện và Phạm Văn Xảo. Một chương trình hành quân được đưa ra cấp tốc, mai phục là sở trường lấy yếu chống mạnh, là khắc tinh của một đoàn quân có lối tấn công ồ ạt bằng số đông với kỵ binh trợ lực.

Để vô hiệu hóa đoàn kỵ binh với 5 ngàn ngựa, một vùng lầy lội mà quân Minh sẽ bị như vào vùng mai phục, để chính người ngựa của chúng sẽ dẫm đạp chúng khi hoảng loạn và sẽ làm bia cho cung nỏ của nghĩa quân. Tốt Động là vùng đất thấp<sup>23</sup> gần sông Yên Duyệt<sup>24</sup> và Cao Bộ, nơi này được chọn làm địa điểm mai phục lý tưởng. Nếu nghe thấy tiếng pháo báo hiệu ở phía Cao Bộ là quân Minh sẽ tiến thẳng vào vùng phục kích của nghĩa quân.

<sup>23</sup> Cao độ được tham khảo từ Google Earth: khoảng 21 feet hay 7m trên mặt biển, thấp hơn vùng chung quanh khoảng 10 feet hay 3m

<sup>24</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 259, ghi chú số 3: "**Sông Yên Duyệt**: ở làng Yên Duyệt, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây ngày nay".

Phía quân Minh, khi vừa kéo đến Ninh Kiều, "*Các tướng nói đất này hiểm trở nên lập trại để xem tình hình, không nên coi thường mà tiến*" (Minh Thực Lục). Vương Thông không nghe và quyết tấn công để tiêu diệt nghĩa quân tại Cao Bộ lập tức ngay trong đêm.

Chính binh của quân Minh do Vương Thông lãnh đạo, với cả trăm ngàn người kéo dài nhiều cây số tiến về hướng Cao Bộ trong đêm tối. Trời đổ mưa, đường đất trở nên lầy lội. Khi tiền quân của Vương Thông đến gần Tốt Động, thì nghĩa quân cho pháo nổ, để giả làm hiệu lệnh là đạo kỳ binh của quân Minh đang tấn công sau lưng Cao Bộ. Thời điểm lúc này khoảng 5 giờ sáng, trời còn rất tối. Nghe tiếng pháo, Vương Thông thúc quân tiến gấp rút và lọt vào nơi mai phục tại Tốt Động. Nghĩa quân và voi trận xuất hiện, đồng loạt tấn công vào tiền quân của quân Minh. Bất ngờ bị phục kích trong đêm tối, không biết lực lượng của địch thủ mình ra sao, quân Minh hoảng loạn, mất hết khả năng chiến đấu, bỏ chạy ra tứ phía, trong cánh đồng lầy lội người ngựa dẫm đạp lên nhau và làm bia cho cung nỏ của nghĩa quân. Nghĩa quân mặc sức mà chém giết. Trời mờ sáng, toán tiền quân một số chạy lùi lại, trung quân và hậu quân bị ứ đọng. Tình trạng rối loạn hàng ngũ đã không còn kiểm soát được, gấp rút kéo nhau trở lại hướng Ninh Kiều. Thấy hàng ngũ quân Minh đang tan rã tháo chạy, toán quân mai phục tại Chúc Động đồng loạt xuất hiện và tấn công. Phía sau, đoàn nghĩa quân mai phục tại Tốt Động đang truy kích. Thấy tổng binh Vương Thông bị trọng thương, thượng thư Trần Hiệp và nội quan Lý Lượng bị tử thương. Quân Minh không còn lòng dạ nào để chiến đấu, chúng tranh nhau qua Ninh Kiều, cầu sập, rồi tìm cách bơi qua sông và chết đuối hàng loạt cũng như làm bia cho cung nỏ. Những kẻ nào qua được sông thì kéo nhau chạy về Đông Quan, kẻ nào không qua được sông thì vất vũ khí đầu hàng.

Đạo kỳ binh với 10 ngàn quân biết là chính binh đã bị thất bại nặng nề, rút lui về Ninh Kiều, sau đó kỳ binh hội với chính binh của Vương Thông, Mã Kỳ, Phương Chính thu thập tàn quân rút về Đông Quan phòng thủ.

Sau chiến thắng vẻ vang này, Lê Triện và Đinh Lễ lập tức thông báo cho Bình Định Vương. "*Tin thắng trận báo về hành dinh ở Lỗ Giang. Bấy giờ, vua đang đóng quân ở Thanh Hóa, hội các quân ở Hải Tây, nhận được thư báo thắng trận của bọn Lê Lễ, bèn đích thân dẫn đại quan và 20 thớt voi chia hai đường thủy, lục ngày đêm đi gấp. Ngày 11, tới sông Lũng Giang<sup>25</sup> đóng dinh, các tướng tới đón mừng.*" (ĐVSKTT)

Kể từ trận chiến quyết định lịch sử này, nghĩa quân Lam Sơn đã hoàn toàn làm chủ tình thế. Quân Minh ở thế thụ động, sau đó là sự thảm bại của viện quân nhà Minh tại Chi Lăng - Xương Giang đã kết thúc cuộc đô hộ tàn bạo của ngoại xâm, sau 20 năm dân Việt quần quai của dưới ách thống trị.

Trận Tụy Động đã là trận chiến làm nên lịch sử, tiếc thay Lê Triện đã tử trận trong trận đánh sau này và đến ngày nay những anh hùng trong trận Tụy Động này đã không được hậu thế nhắc nhở và vinh danh đủ. Đặc biệt là Đinh Lễ, một Trần Bình Trọng thứ hai, "*Lễ và Xí cưới voi có sức đánh, voi sa lầy, bị quân Minh bắt sống đem vào thành Đông Quan. Lễ không chịu khuất phục, bị giết*" (ĐVSKTT)

---

<sup>25</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 260, ghi chú số 1: "*Lũng Giang: tức là sông Đáy, còn gọi là sông Đại Lũng.*"

## D- Thành công và thiết lập nền tự chủ.

### 1- Chiến sự vùng Bắc Việt

Sau chiến thắng Tuy Động; cục diện đã thay đổi, quân Minh ở vào thế bị động. Vương Thông rút vào thành Đông Quan phòng thủ. Ngày 22 tháng 10 năm Bính Ngọ (hai tuần sau trận Tuy Động), Bình Định Vương mang đại quân từ Lũng Giang "đến Tây Phù Liệt"<sup>26</sup> (ĐVSKTT) để chuẩn bị tấn công Đông Quan.

#### a-Tấn công vùng ngoại ô thành Đông Quan

(Ngày 23, tháng 10, năm Bính Ngọ - ngày 22 tháng 11/1426)

"Ngày 23, vua sai bọn Trần Hãn, Lê Bị (Bùi Bị) đem hơn trăm chiếc thuyền thủy quân, ngược dòng sông Đại Lũng ra cửa sông Hát, rồi thuận dòng xuôi đến bến Đông Bộ Đầu sông Lô<sup>27</sup>, bọn Lê Lê đem hơn 1 vạn quân bộ bí mật tiến đến cầu Tây Dương. Vua đích thân dẫn binh tượng đến cửa Nam ngoài thành Đại La để đánh thành Đông Quan. Đến đêm, hồi canh ba, quân bốn mặt đánh ập vào, **phóng lửa đốt các nhà ở ngoài thành**, khói lửa mù mịt đầy trời. Các doanh quân đóng ngoài thành của Phương Chính tranh nhau chạy vào cửa thành xác chết gối lên nhau. Ta bắt hết những người trong nước buộc phải theo giặc và hơn trăm chiếc thuyền cùng rất nhiều khí giới, nghi trượng. Giặc biết là quân dân các vùng gần đó đều theo về ta cả, thế là mỗi ngày một cùng quân, lại đắp thêm tường lũy, liều chết cố thủ, để đợi viện binh. Vua dờ ra đóng dinh ở **Đông Phù Liệt**<sup>28</sup>". (ĐVSKTT) Nghĩa quân vây thành Đông Quan, quân Minh cố thủ và tìm cách để cầu cứu viện binh.

Tới lúc này thì sự kiểm soát về hành chính của quân Minh trên lãnh thổ Đại Việt coi như ngừng hẳn, ngoại trừ một số thành trì chúng đang cố thủ. Để trị an, Bình Định Vương thiết lập hệ thống hành chánh, thu chọn hiền tài. "Từ kẻ sĩ tới dân chúng, hễ ai đến quân doanh, vua đều dùng lời lẽ khiêm tốn, dùng nghi lễ trang trọng để tiếp đãi, rồi tùy theo tài năng hơn hay kém của từng người để bố trí các chức vụ khác nhau. Lấy ban thưởng để khích lệ khiến người người đều hăng hái, dùng hình phạt mà răn đe, nên ai ai cũng giữ gìn." (ĐVSKTT)

Vua chia các lộ trấn ở Đông Đô thành bốn đạo (theo ghi chú trong ĐVSKTT):

1-Tây Đạo gồm các trấn Tam Giang, Hưng Hóa, Tuyên Quang và Gia Hưng;

2-Đông Đạo gồm các lộ Thượng Hồng, Hạ Hồng, Nam Sách Thượng, Nam Sách Hạ và trấn An Bang;

3-Bắc Đạo gồm các lộ trấn Bắc Giang, Thái Nguyên;

---

<sup>26</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 260, ghi chú số 4: " Tây Phù Liệt: thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội ngày nay". (Nv: xã Đông Mỹ, phía đông nam huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Nội ngày nay)

<sup>27</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 260, ghi chú số 5: " Sông Lô: bây giờ là sông Hồng. Đông Bộ Đầu: nay ở khoảng dốc Hàng Than, phía trên cầu Long Biên, Hà Nội. "

<sup>28</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 260, ghi chú số 6: " Đông Phù Liệt: tên xã, cũng thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội ngày nay. "

4-Nam Đạo gồm các lộ Khoái Châu, Lý Nhân, Tân Hưng, Kiến Xương và Thiên Trường.

#### **b- Vương Thông xin hòa**

(Tháng 12 năm Bính Ngọ)

"*Bọn Vương Thông, Sơn Thọ nhà Minh hễ đánh là thua, chán nản lo sợ, mưu kế đã cùng, viện binh không có, tình thế ngày một khốn quẫn, bèn sai người đưa thư xin hòa, mong được toàn quân trở về nước. Vua nói: "Câu đó đúng hợp ý ta. Và lại, binh pháp không đánh mà khuất phục được quân của người là kế hay hơn cả". **Bèn bằng lòng cho giảng hòa, hẹn ngày kíp gọi quân sĩ ở các thành cùng một lúc về tập hợp ở thành Đông Quan để cho về nước cả. Sai cận thần trao đổi với quân Minh, cho phép họ được đi lại, mua bán không khác gì dân thường***". (ĐVSKTT).

Tuy nhiên bọn thổ quan (người Việt ra làm quan cho quân Minh) như Lương Nhữ Hốt, Trần Phong, Trần An, sợ rằng sau khi giặc rút về, chúng sẽ hết đường sống, nên chúng nói với Vương Thông về trường hợp Ô Mã Nhi bị quân nhà Trần đục thuyền chết trên đường về nước. Vương Thông dỗi ý, tìm cách phòng thủ Đông Quan để cầm cự và sai người lên về Tàu xin viện binh. Bắt được những người "*mang thư bọc sập của Thông*" (ĐVSKTT). Nghĩa quân biết được âm mưu, nên Bình Định Vương tiếp tục chiến dịch bình định đất Bắc.

#### **c- Nghĩa quân bao vây và tấn công các thành trì của quân Minh tại đất Bắc**

"*Vua sai các tướng chia quân đi đánh các thành: Quốc Hưng đánh hai thành Điều Diêu, và Thị Cầu; Lê Khả và Lê Khuyển đánh thành Tam Giang; Lê Sát, Lê Thu, Lê Lý, Lê Lãn và Lê Triện đánh thành Xương Giang; Lê Lựu và Lê Bôi đánh thành Khâu Ôn*" (ĐVSKTT) .

- **Thành Điều Diêu** (thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội ngày nay) và **Thị Cầu** (thị xã Bắc Ninh ngày nay), bị tướng Lê Quốc Hưng (tên viết theo CM) mang quân bao vây.

Tháng giêng năm Đinh Mùi (2/ 1427) "*Bọn Chỉ huy Trương Lân và Tri phủ Trần Vân ở thành Điều Diêu ra hàng.*" (ĐVSKTT).

Ngày 19, tháng hai năm Đinh Mùi (ngày 16 tháng 3, 1427) "*Người Minh giữ thành Thị Cầu là Đường Bảo Trinh ra hàng. Sai viên chỉ huy họ Tăng đã đầu hàng, theo Nguyễn Trãi đi chiêu dụ thành Tam Giang.*" (ĐVSKTT).

- **Thành Tam Giang** (huyện Lâm Thao, Phú Thọ ngày nay) do hai tướng Lê Khả (Trịnh Khả - tên viết theo CM) và Lê Khuyển bao vây. Tháng 6 năm Đinh Mùi (7/1427), thành này đầu hàng: "*Tháng 6 (7/1427), bọn Chỉ huy sứ Lưu Thanh ở thành Tam Giang ra hàng*" (ĐVSKTT).

- **Thành Khâu Ôn** (tỉnh lỵ Lạng Sơn ngày nay) do hai tướng Lê Lựu (CM: Trần Lựu) và Lê Bôi mang quân đến tấn công. Ngày 13 tháng Giêng, Bính Ngọ (17/2/1427). "*Ngày 13, bọn Lê Lựu, Lê Bôi ngày đêm đánh gấp thành Khâu Ôn. Quân Minh tự lượng chống đỡ không nổi, đang đêm bỏ thành chạy trốn.*" (ĐVSKTT)

**Thành Xương Giang** (nay là thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang). thành này do Lê Sát, Lê Thu, Lê Lý, Lê Lãn và Lê Triện nhận trách nhiệm bao vây và tấn công. Đây là một cứ điểm cam go của nghĩa quân, vì "*chỉ huy nhà Minh là Kim Dận cho là thành này nằm ngay trên đường về của*



quân Minh, nên cùng với tên quan mới bổ đến là Lý Nhậm liêu chết cố thủ. Trải qua hơn 6 tháng trời cầm cự với các quân Khoái Châu, Lạng Giang, chúng vừa đánh vừa giữ, khiến quan quân không thể lên được thành. Vua sai bọn Hãn đắp đất, mở đường đánh nhau với giặc, dùng câu liêm, giáo dài, nỏ cứng, tên lửa, súng lửa, bốn mặt đánh vào, thành cuối cùng bị hạ. Bọn Dân, Nhậm đều tự sát." ". (ĐVSKTT).

Vì biết được viện binh của quân Minh đang kéo sang, nên Bình Định Vương sai Trần Nguyên Hãn bằng mọi giá phải hạ thành Xương Giang. "Tháng 9, ngày mùng 8 (28 tháng 10, 1427), bọn Thái úy Trần Hãn, Tư mã Lê Sát, thiếu úy Lê Triện<sup>29</sup>, Lê Lý đánh lấy được thành Xương Giang." (ĐVSKTT)

Trận đánh thành Xương Giang là một trận vô cùng cam go, sử Việt không viết về thiệt hại của nghĩa quân, nhưng Minh Thực Lục đã viết về sự khốc liệt của việc đánh và hạ thành Xương Giang : "Ngày hôm nay giặc Giao Chỉ Lê Lợi công hãm thành Xương Giang. Lợi cho rằng Xương Giang là nơi quan trọng, [trên đường] đại quân ra vô ; bèn dùng hơn 8 vạn quân đánh. .... Giặc nghe tin đại binh của Chinh di Tướng quân sắp tới, sợ sẽ dùng thành này làm chỗ dựa, bèn tăng cường thêm quân và voi tấn công. Tên đá bắn vào như mưa. Nhiệm dùng trăm cách để chống cự, trải qua 9 tháng trời, giao tranh hơn 30 trận ; ... Bọn Nhiệm kiệt sức, đánh không xuể, Nhiệm và Phúc đều tự tử ; quan trong thành là Phùng Trí khóc ròng, hướng về phía bắc bái tạ, rồi cùng Chỉ huy Lưu Thuận, Tri phủ Lưu Tử Phụ thắt cổ chết....". (Minh Thực Lục v. 17, tr. 0701-702; Tuyên Tông q. 27, tr.2b)<sup>30</sup>

---

<sup>29</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 274, ghi chú số 2: "Lê Triện đã hy sinh trong trận Cảo Động, huyện Từ Liêm, ngày 7 tháng 2 năm ấy, ở đây hẳn có sự lầm lỗi."

<sup>30</sup> Đoạn dịch về Minh Thực Lục trong bài viết "Về cuộc kháng chiến chống quân Minh" của tác giả Hồ Bạch Thảo



Bản đồ các thành gần Đông Quan

#### d- Tình hình các thành ở phía nam Đông Quan năm 1427

Sau trận Tụy Động tháng 11 và việc Vương Thông xin hòa tháng 12 năm 1426, các thành phía nam như Nghệ An, Diễn Châu đầu hàng (tháng 2, 1427). Thành Cổ Lộng<sup>31</sup> do tư mã Cao Ngự bao vây từ tháng 2 năm 1427 và thành Tây Đô (bị bao vây từ tháng 5/ 1425) vẫn chưa chịu đầu hàng. Tuy nhiên hai thành này không có tính cách quan trọng về chiến lược - không nằm trên đường tiến quân của viện binh - nên đã không bị nghĩa quân tấn công gắt gao. Hai thành này chỉ đầu hàng khi toàn bộ quân Minh tại Đại Việt chính thức qui hàng.

#### e- Tình hình chiến sự quanh Đông Quan, nghĩa quân mất hai đại tướng: Lý Triện và Đinh Lễ

Để bao vây toàn diện thành Đông Quan, Bình Định Vương chia các tướng ra trấn đóng bốn phía: "Đinh Mùi, [1427], (Minh Tuyên Đức năm thứ 2). Mùa xuân, tháng giêng, vua tiến quân sang bờ Bắc sông Lô, đối lũy với thành Đông Quan. Bọn Thiếu úy Lê Khả giữ cửa **Đông**, Tư đồ Lê Lễ (CM: Đinh Lễ) giữ cửa **Nam**, Thái giám Lê Chứng đem hai vệ thiết đột là bọn Nghi Phúc giữ cửa **Tây**, Thiếu úy Lê Triện (CM: Lý Triện) đem quân hai vệ giữ cửa **Bắc**, vây đánh thành Đông Quan .... dựng lầu nhiều tầng ở dinh Bồ Đề trên bờ sông Lô<sup>32</sup>. (Khi ấy, có hai cây bồ đề ở trong

<sup>31</sup> KĐVSTGCM: "**Thành Cổ Lộng**: Nhà Minh đắp, nay ở xã Bình Cách, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, nên cũ hãy còn, tục gọi là thành Cách". Ghi chú của người viết: xã Bình Cách có lẽ đã đổi tên thành xã Yên Bằng.

<sup>32</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 264, ghi chú số 1: "Theo Bắc Ninh tỉnh chí, thì **dinh Bồ Đề** ở thôn Phú Hựu, huyện Gia Lâm, phủ Thuận An, tỉnh Bắc ninh, nay thuộc xã Phú Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội?"

đình, nên gọi là đình Bồ Đề), cao bằng tháp Báo Thiên, hàng ngày vua ngự trên lầu nhìn vào thành để quan sát mọi hành vi của giặc, cho Trãi ngồi hầu ở tầng hai, nhận lệnh soạn thảo thư từ qua lại. (ĐVSKTT)

Tuy nhiên để phù hợp với tình hình, Bình Định Vương lại điều động các tướng như sau: "Hạ lệnh cho thiếu úy Lê Văn đóng ở cửa **Đông** thành Đông Quan; Tư không Lê Lễ, Thiếu úy Lê Sát, Lê Lý, Lê Lỗi, Lê Chích đóng ở cửa **Nam**; Thiếu úy Lê Bị, Thái giám Lê Nguyễn, Cháp lệnh Lê Chùng đem ba vệ Thiết đột đóng ở cửa **Tây**; thiếu úy Lê Triện, Lê Văn An đem 14 vệ quân đóng ở cửa **Bắc**" (ĐVSKTT).

Quân Minh đột kích Cảo Động, Lý Triện tử trận: "Tháng 2, ngày mùng 7 (ngày 4, tháng 3, 1427), Phương Chính ngầm đem quân đánh úp Cảo Động<sup>33</sup>, huyện Từ Liêm, Triện cố sức đánh lại, bị tử trận, Bí bị giặc bắt sống. (Sau giặc về nước, lấy lễ trả Bí về)." (ĐVSKTT)

Cũng trong tháng này (tháng 2), quân Minh đột kích Bài Sa Đôi, huyện Từ Liêm, nghĩa quân dù không thua trận, đã đẩy lui quân Minh, nhưng cũng đã bị thiệt hại khá nặng vì bị quân Minh đánh hỏa công, "quân ta tránh lửa vượt sang sông, có nhiều người bị chết đuối" (ĐVSKTT).

Quân Minh đột kích Tây Phù Liệt, Đinh Lễ bị bắt và bị giết vì không đầu hàng:

"Ngày mùng 9 (ngày 6, tháng 3, 1427), Tư không Lê Lễ (CM: Đinh Lễ), thượng tướng quân Lê Xi đánh nhau với quân Minh ở My Động (nay là Hoàng Mai<sup>34</sup>). Lễ tử trận. Hôm ấy, **Vương Thông đem quân tinh nhuệ trong thành ra đánh** Thái giám Lê Nguyễn ở Tây Phù Liệt. Nguyễn giữ vững thành lũy chống lại. Vua vội sai Lê Lễ, Lê Xi đem hơn **500 quân Thiết đột** đến đánh, đuổi giặc tới My Động. Vương Thông thấy Lễ ít quân, mới đánh kẹp vào. Lễ và Xi cười voi cố sức đánh, voi sa lầy, bị quân Minh bắt sống đem vào thành Đông Quan. **Lễ không chịu khuất phục, bị giết chết**. Xi về sau nhân đêm mưa gió, dùng mẹo đánh lừa tên canh giữ, chạy thoát về, ra mắt vua ở đình Bồ Đề..." (ĐVSKTT).

Nghĩa quân đã bị mất hai tướng tài trong những tháng đầu năm 1427. Tiếc là hai ông Lý Triện và Đinh Lễ không còn sống để nhìn thấy nền độc lập của Đại Việt, thấy toàn dân Việt thoát khỏi ách cai trị tàn bạo của ngoại bang.

**Linh hồn** của Lam Sơn khởi nghĩa là Bình Định Vương Lê Lợi, **chiến lược** đưa đến chiến thắng là Nguyễn Trãi ("Công Tâm") và Nguyễn Chích ("Nam tiến, Bắc bình"), bốn ba trận mạc với nhiều chiến công - đặc biệt là trận Tuy Động, trận đánh quyết định vận mạng của dân tộc - phần lớn là công lao của hai ông Lý Triện và Đinh Lễ.

Tác giả chính thức của ĐVSKTT đã có nhận xét về hai đại tướng Lý Triện (quốc tính là Lê Triện) và Đinh Lễ (quốc tính là Lê Lễ) như sau:

---

<sup>33</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 265, ghi chú số 1: "**Cảo Động**: tên xã, tức là Nhật Tảo, hay Xuân Bảo ở phía tây Hồ Tây, Hà Nội."

<sup>34</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 266, ghi chú số 2: "**Hoàng Mai**: nay thuộc Hà Nội."

"Sử thần Ngô Sĩ Liên nói: Khuất Hà quen mùi thắng trận ở Bồ Đào đến nỗi bị bại vong, đó là quân tàn bạo, bị cô lập, đi xâm chiếm nước nhỏ. Lê Lễ quen thói đánh được ở Tốt Động, cũng vì thế mà bại vong, nhưng là quân kháng khái phục thù. Tuy hai người đều thất bại như nhau, nhưng ý nghĩ lại rất khác. **Cho nên tướng giỏi thời ấy, thì Lễ và Triện xứng đáng đứng đầu.**"

Đề ghi công ơn hai ông đã hy sinh vì nước, Bình Định Vương đã gia phong quan tước cho thân nhân của hai ông để họ được hưởng bổng lộc.

#### **f- Viện quân nhà Minh của Cố Hưng Tổ và trận chiến tại ải Pha Lũy (ải Nam Quan)** (Ngày 10, tháng 6, năm Đinh Mùi - ngày 4, tháng 7/1427)

Nhận được thư xin cầu cứu viện binh của Vương Thông, nên ngày mùng 4 tháng 7 năm 1427, vua nhà Minh sai quân sang tiếp cứu. "*Mùa hạ, tháng 6, ngày mùng 10, trấn thủ Quảng Tây Chinh man tướng quân Trần Viễn hầu Cố Hưng Tổ của Nhà Minh đem 5 vạn quân, 5 nghìn cỗ ngựa*<sup>35</sup>, từ Quảng Tây sang cứu viện các thành. Đến cửa ải Pha Lũy bị tướng giữ ải Lê Lựu, Lê Bôi đón đánh ngay tại cửa ải, phá tan quân giặc, chém hơn 3.000 thủ cấp, bắt được 500 ngựa. Hưng Tổ thua to chạy về". (ĐVSKTT)

Đây là đạo quân tiếp viện đầu tiên, có tính cách gấp rút, tuy nhiên chúng đã bị Lê Lựu, Lê Bôi đánh bại (CM: Trần Lựu, Lê Bôi - các chiến tướng đã chiếm Khâu Ôn ngày 13 tháng Giêng, Bính Ngọ - 17/2/1427). Một chiến tích lẫy lừng, tuy nhiên sử liệu không ghi lại chi tiết, phỏng đoán là quân số của Lê Lựu ít hơn quân của Cố Hưng Tổ rất nhiều (quân Minh với 50 ngàn quân). Đây là một trận đánh lớn, quân số tham chiến của quân Minh bằng nửa trận chiến Tốt Động (100 ngàn quân). Tiếc thay công lao của Trần Lựu và Lê Bôi đã không được ghi lại rõ ràng trong sử liệu để hậu thế tri ân (sách Việt Nam Sử Lược của sử gia Trần Trọng Kim không viết về trận đánh này<sup>36</sup>).

## **2- Tiêu diệt 2 toán viện quân nhà Minh do Liễu Thăng và Mộc Thạnh chỉ huy**

Tổng binh Vương Thông cùng các tướng là Phương Chính, Mã Kỳ mặc dù sau khi xin hòa với Bình Định Vương; nhưng đã lén lút sai người về triều đình nhà Minh để xin viện binh giải cứu. Đám quân tiếp viện đầu tiên của Cố Hưng Tổ đã thất bại, hai cánh quân khác theo hai hướng khác nhau đã kéo sang Bắc Việt để tiếp cứu Đông Quan. Một đạo với 100 ngàn quân do Liễu

---

<sup>35</sup> Lam Sơn Thực Lục của Nguyễn Trãi viết là "**năm vạn quân, một nghìn ngựa**". Đại Việt Thông Sử của Lê Quý Đôn viết là "**50.000 quân và 5.000 con ngựa**". KĐVSTGCM: "**năm vạn quân, năm nghìn ngựa**". Minh Thực Lục viết: "Ngày 13 tháng 7 năm Tuyên Đức thứ 13 [5/8/1427] Chiếu mệnh bắt Trấn viễn hầu Cố Hưng Tổ. Lúc bấy giờ giặc Giao Chỉ phá ải Lưu, tấn công Khâu Ôn; Hưng Tổ đặt quân tại Nam Ninh, Thái Bình không cứu viện, để cho giặc chiếm được thành." (Đoạn dịch trong bài viết "Về cuộc kháng chiến chống quân Minh" của tác giả Hồ Bạch Thảo)

<sup>36</sup> Có lẽ vì Minh Sử quyển 9 viết là: "*Lê Lợi hãm ải Lưu quan, Trần Viễn hầu Cố Hưng Tổ ủng binh bất cứu, đãi trì chi*" (Cố Hưng Tổ không mang quân đi cứu nên phải trừng trị), cũng như Minh Thực lục viết (đã ghi chú) nên ông Trần trọng Kim không viết về trận này, dù cổ sử Việt đã ghi lại rõ ràng. Phỏng đoán là sử gia Trung Quốc thời nhà Minh đã nhận được những báo cáo sai lệch qua những tờ "biểu" dối trá của các quan lại trấn nhậm quá xa kinh đô.

Thăng chỉ huy, theo đường từ Quảng Tây vượt ải Pha Lũy tiến về Đông Quan. Một đạo với 50 ngàn quân do Mộc Thạnh lãnh đạo theo đường từ Vân Nam qua ải Lê Hoa tiến vào Bắc Việt.

" Ngày 18 (tháng 9, Đinh Mùi - ngày 8, tháng 10, 1427), nhà Minh sai Tổng binh Chinh lỗ tướng quân Thái tử thái phó An Viễn hầu Liễu Thăng, Tham tướng Bảo Định bá Lương Minh, Đô đốc Thôi Tu, Bình bộ thượng thư Lý Khánh, Công bộ thượng thư Hoàng Phúc, thổ quan Hữu bố chính sứ Nguyễn Đức Huân đem hơn 10 vạn quân và 2 vạn ngựa đánh vào cửa Pha Lũy. Chinh Nam tướng quân thái phó Kiểm quốc công Mộc Thạnh, Tham tướng Hưng An bá Từ Hanh, Tân Ninh bá Đàm Trung đem 5 vạn quân và 1 vạn ngựa<sup>37</sup> đánh vào cửa Lê Hoa<sup>38</sup>. Cả hai đều đã tới đầu địa giới nước ta." (ĐVSKTT)

### a- Trận Chi Lăng - Liễu Thăng tử trận

(Ngày 20, tháng 9, năm Đinh Mùi - ngày 10, tháng 10/1427)

Biết quân của Liễu Thăng và Mộc Thạnh từ hai hướng kéo sang; nên Bình Định Vương đã có những phản ứng thích hợp. "Các tướng sĩ ta được tin quân cứu viện của Minh sắp kéo sang, phần đông đều khuyên Vương nên đánh gấp Đông Đô để diệt địch ở trong làm nội ứng. Vương bảo rằng: "Đánh thành, là mưu thấp; chi bằng nuôi sức quân, tích lũy lấy tinh thần sắc bén, đợi giặc đến, ta đánh phá ngay. **Một khi viện binh đã bị tuyệt diệt thì thành Đông Đô tất phải đầu hàng. Đó là mưu chước vạn toàn: làm một việc mà được lợi cả hai**" (KĐVSTGCM).

Đây là một chiến lược vẹn toàn. Quân tiếp viện sang tấn công, sự đối kháng là việc bắt buộc. Đánh thành sẽ làm hao binh tổn tướng rất nhiều. Quyết định của Bình Định Vương là không hạ thành Đông Quan đã đưa đến sự chấm dứt chiến tranh mau chóng. Ngoại trừ thành Xương Giang, thành duy nhất mà nghĩa quân cố sức triệt hạ. Đây là một vị trí chiến lược quan trọng, vì nếu số đông viện quân vào được thành này, biến nơi đây làm cứ điểm tấn công nghĩa quân; thì cuộc chiến sẽ triển miên. Việc cố gắng chiếm thành Xương Giang sẽ thay đổi chiến sự rất nhiều và sẽ được minh chứng trong trận Xương Giang sắp xảy ra.

Để chuẩn bị cho việc phòng thủ, Bình Định Vương "hạ lệnh cho các xứ Lạng Giang - Bắc Giang - Tam Đái, Tuyên Quang, Quy Hóa dời vợ con của quân dân đi xa để tránh viện binh của giặc tới.... sai bọn Lê Sát, Lê Nhân Chú, Lê Lãng, Lê Liệt, Lê Thụ đem 1 vạn quân tinh nhuệ, 5 thớt voi, bí mật mai phục trước ở ải Chi Lăng<sup>39</sup> để đợi giặc." (ĐVSKTT)

Ái Chi Lăng là một vùng rất hiểm trở, nơi đây đã xảy ra nhiều trận chiến trong lịch sử, với địa danh Quỷ Môn quan (Phương Đình Địa Dư chí), nơi đã làm cho những chinh nhân của Trung

<sup>37</sup> Lam Sơn Thực Lục của Nguyễn Trãi viết là "đem hơn hai mươi vạn quân, ba vạn con ngựa". Đại Việt Thông Sử của Lê Quý Đôn viết là: "Quan tổng quản nhà Minh trước An viễn hầu là Liễu Thăng, dẫn 10 vạn quân tự tỉnh Quảng Tây tới nước ta; trước Kiểm quốc công nhà Minh là Mộc Thạnh, dẫn 5 vạn quân tự tỉnh Vân Nam tới nước ta".

<sup>38</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 268, ghi chú số 1: "Ái Lê Hoa: là một địa điểm ở ven sông Lô chảy qua vùng biên giới tỉnh Hà Tuyên và tỉnh Vân Nam Trung Quốc bây giờ".

<sup>39</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 276, ghi chú số 1: "**Chi Lăng**: là ải hiểm trở nhất trên con đường từ Pha Lũy đến Đông Quan, cách Pha Lũy khoảng 60 km, thuộc xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày nay".

Quốc kinh hoàng với câu truyền tụng: "*Quý Môn quan, Quý Môn Quan, thập nhân khứ, nhất nhân hoàn*" (Quý Môn quan, mười kẻ đến, một người về). Chi Lăng, một lần nữa đã có diễn biến về chiến sự phù hợp với câu truyền tụng này.

Liễu Thăng và 100 ngàn quân hành binh như thế nào và kết cục ra sao?

"Ngày 20 (10/10/1427), Liễu Thăng đốc suất đại quân đuổi theo. Đến chỗ có mai phục, bọn Sát và Nhân Chú tung hết quân mai phục, bốn mặt đều nổi dậy xung vào đánh giặc. Quân giặc thua to. Chém được Liễu Thăng ở núi Mã Yên và hơn 1 vạn thủ cấp quân giặc." (ĐVSKTT)

KĐVSTGCM đã viết về diễn biến khá chi tiết với những mưu kế và cách thức lừa quân địch vào tròng của nghĩa quân như sau: "*Bấy giờ Trần Lựu phòng thủ cửa Pha Lũy, thấy giặc đến, lui giữ cửa Ải Lưu<sup>40</sup>. Giặc tràn đến, giành lấy Ải Lưu, Trần Lựu lại lui giữ cửa ải Chi Lăng. Phía trước cửa ải này cứ cách từng quãng lại có rào lũy để chống giữ. Liễu Thăng thừa thắng đánh gấp, phá luôn được: tiến đến đâu cũng không còn ai dám chống cự nữa. Thăng rất đắc ý. Vương sai người đem thư đến cửa quân của Thăng, cầu xin nhà Minh làm theo cái ý "tiếp nối cho dòng vua một họ đã bị tuyệt diệt" do Minh Thành Tổ (1403-1424) đề xướng trước và cho lập **Trần Cao** làm chủ trong nước, bãi việc binh đao, khiến dân được yên nghỉ. Thăng nhận thư, không mở xem, liền cho chạy trạm đem về tâu với vua Minh, còn mình thì cứ kéo quân ruổi dài thẳng tiến. Khi Thăng đến chỗ còn cách Chi Lăng vài dặm, các tướng Lê Sát sai Trần Lựu ra đánh, giả cách thua chạy. Thăng hí hửng mừng, chính hấn cầm đầu hơn trăm quân kỵ xông vào lên trước, xa lìa toán quân hậu đội, rồi hấn, vì làm lỡ, sa xuống lũy. Phục binh của ta thành linh nổi dậy: đánh cho quân địch phải thua xiểng liểng, chém **Thăng ở sườn núi Đảo Mã<sup>41</sup>** và **hơn vạn thủ cấp quân Minh.**" (KĐVSTGCM)*

Tổng binh Liễu Thăng người chỉ huy toán viện quân từ Quảng Tây vào đất Việt đã tử trận, phó Tổng binh là Bảo Định bá Lương Minh thay Liễu Thăng nắm binh quyền.

**a- Trận Càn Trạm<sup>42</sup> hay trận đánh ở vùng Kép**  
(Ngày 25, tháng 9, năm Đinh Mùi - ngày 15, tháng 10/1427)

Sau khi Liễu Thăng và hơn một vạn viện quân bị tiêu diệt, ông Nguyễn Trãi đã viết thư chiêu hàng, nhưng Lương Minh vẫn tiến quân về Đông Quan. "*Ngày 25, vua lại sai Lê Lý và Lê Văn An đem 3 vạn quân tiếp đến ải núi Mã Yên. Bọn Sát và Nhân Chú chỉ huy các quân tung hết binh sĩ ra đánh giặc, chém Bảo Định bá Lương Minh tại trận*" (ĐVSKTT). Vậy là số viện quân còn lại khoảng 90 ngàn do Lương Minh chỉ huy tiếp tục tiến quân về phía Đông Quan.

---

<sup>40</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 276, ghi chú số 2: "*Ải Lưu:... cửa ải trên đường từ Khâu Ôn đến Chi Lăng, nằm ở khoảng Lạng Nặc, hoặc trên đó không xa lắm, vùng giáp giới hai xã Nhân Lý và Sao Mai, huyện Chi Lăng ngày nay*".

<sup>41</sup> K ĐVSTGCM: "*Sườn núi Đảo Mã: Có tên nữa là núi Mã Yên, ở xã Mai Sao, châu Ôn, tỉnh Lạng Sơn*". ĐVSKTT, tập 2, trang 276, ghi chú số 2: "*Mã Yên: tên nôm là núi Yên ngựa, một hòn núi đá cao khoảng 40m so với mặt đất, chu vi 300m, nằm ở phía nam cánh đồng lầy lội, muốn qua phải bắc cầu mới đi được.*" Còn được gọi là Đảo Mã pha

<sup>42</sup> Tên trận đánh được ghi lại theo ghi chú trong ĐVSKTT, tập 2, trang 276, ghi chú số 4: "*Đây là trận phục kích lớn xảy ra ở **Càn Trạm**, nay là vùng Kép và một số xóm phía tây nam xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc ngày nay*". Nay là thị trấn Kép, tỉnh Bắc Giang.

Quân của hai tướng Lê Lý và Lê Văn An tiến về Chi Lăng. Biết được viện quân Minh đang kéo về Đông Quan, hai tướng cho quân mai phục ở Càn Trạm là vùng thị trấn Kép ngày nay. Lê Sát và Trần Lựu (toán nghĩa quân đã giết Liễu Thăng) để quân Minh vượt qua Chi Lăng, không chặn đánh. Khi viện quân Minh đã lọt vào diêm phục kích tại Càn Trạm, thì cả hai đoàn nghĩa quân từ hai phía trước và sau cùng tấn công. Chiến sự tiếp diễn. Không thấy sử liệu viết về số quân Minh bị thiệt hại (phỏng đoán là hàng vạn quân, đặt căn bản trên những quân số còn lại được ghi trong sử liệu).



*Bản đồ trận Chi Lăng - Xương Giang*

### **b- Trận đánh tại Phố Cát**<sup>43</sup>

(Ngày 28, tháng 9, năm Đinh Mùi - ngày 18, tháng 10/1427)

"Ngày 28, Thượng thư Lý Khánh kể cùng phải thất cố". ("Bình Ngô Đại Cáo" - Nguyễn Trãi)

Lương Minh chết, Lý Khánh lên thay và tiếp tục tiến quân về Đông Quan. Tiến đến gần thành Xương Giang ( với khoảng 70 ngàn viện quân) lại bị phục kích một lần nữa, "Lý Khánh phải tự vẫn chết." (KĐVSTGCM). Sử liệu của Việt Nam đã không ghi chi tiết về trận chiến này, cái chết của Lý Khánh cũng có sự khác biệt trong sử liệu: "Ngày 28, viên Tham tán quân vụ nhà Minh, chức binh bộ Thượng thư Là Lý Khánh chết bệnh tại trong quân," (ĐVTS của Lê Quý Đôn). Minh Thực Lục viết: "Khi An viễn hầu Liễu Thăng chinh Giao Chỉ, mệnh Khánh tham tán quân

<sup>43</sup> Tên trận đánh được ghi lại theo như ghi chú trong ĐVSKTT, tập 2, trang 276, ghi chú số 5: " Trận ngày 28 tháng 9 (tức ngày 18 tháng 10) xảy ra ở **Phố cát** là vùng đồi đất giữa Càn Trạm và Xương Giang, khoảng xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, Hà Bắc ngày nay. Trận này, Lý Khánh phải thất cố tự tử". Ngày nay là vùng giữa xã Phi Mô và Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

sự, đến Quảng Tây phát bệnh, vào đất Giao Chỉ thì mất..." (Minh Thực Lục q. 31, tr. 0797-0801; Tuyên Tông q. 31, tr. 2a-4a)<sup>44</sup>. Lý Khánh chết, Thôi Tụ lên nắm quyền và Hoàng Phúc phụ tá (Công bộ thượng thư, đã từng sang Việt Nam cai trị). Ý là quân số còn đông nên Thôi Tụ nên tiếp tục tiến quân, và lọt vào vùng mai phục của tướng Lê Nhân Chú "Thôi tụ và Hoàng Phúc dẫn quân miễn cưỡng tiến lên. Nhân Chú lại đánh bại bọn chúng, chém được hơn 2 vạn thủ cấp, bắt được lừa ngựa, trâu bò, quân tư khí giới nhiều không kể xiết" (ĐVSKTT).

### c- Trận Xương Giang

(Từ ngày 28 tháng 9, đến ngày 15 tháng 10 năm Đinh Mùi - ngày 18/10/1427 đến ngày 3/11/1427)

Dù bị thiệt hại nặng nề, Thôi Tụ vẫn tiến quân về hướng Đông Quan với hy vọng vào được thành Xương Giang, nhưng thành này đã bị tướng Trần Nguyên Hãn và nghĩa quân triệt hạ và chiếm đóng sau những nỗ lực đáng kể. Tuy nhiên, "Tụ ngỡ là thành Xương Giang chưa bị phá, dẫn quân định đến đó. Khi tới nơi thì thành Xương Giang đã bị mất, chúng hết cả hy vọng, lại càng kinh hoàng sợ hãi. Gặp lúc trời bão tai biến, mưa to gió lớn, núi rừng gầm thét, người ngựa nhìn nhau không nhích lên được bước nào. Giặc chỉ còn cách đợi đến đêm vắng, bắn súng làm tín hiệu báo cho hai thành Đông Quan và Chí Linh để họ nghe thấy tiếng súng thì ra cứu viện. Nhưng Đông Quan và các thành khác tự cứu còn chưa xong, biết đâu đến chỗ khác!"(ĐVSKTT)

Nghĩa quân biết là Thôi Tụ và Hoàng Phúc đang trong cảnh đường cùng, cố tìm lối thoát, nên "vua sai Lê Lý và Lê Văn An đem 3 vạn quân bao vây bốn mặt, lại dựng rào lũy ở tả ngạn sông Xương Giang<sup>45</sup> để ngăn chặn. Bọn Tụ không còn mưu kế gì khác, đành phải đắp lũy giữa cánh đồng để tự vệ<sup>46</sup>."

Thôi Tụ và Hoàng Phúc muốn tiến cũng không được, muốn lui cũng không xong, bèn giả hòa, nhưng âm mưu định chạy vào thành Chí Linh. Vua biết được quỷ kế của chúng, kiên quyết khước từ không cho hòa. Kế đó, Trần Hãn chặn đường vận chuyển lương thực của giặc, sai bọn Lê Văn, Lê Khôi, đem 3 nghìn quân Thiết đột, 4 thớt voi, cùng với bọn Sát, Lý, Nhân Chú, Văn An tấn công bọn giặc.

Ngày 15, quân Minh đại bại, ta chém hơn 5 vạn thủ cấp giặc, bắt sống bọn Thôi Tụ, Hoàng Phúc và hơn 3 vạn tên, thu được vũ khí, ngựa chiến, vàng bạc, vải lụa nhiều không kể xiết. Còn những kẻ chạy trốn thì trong khoảng không đến 5 ngày đều bị bọn chặn trâu kiếm củi bắt gàn hết, không sót tên nào" (ĐVSKTT).

Mặc dù Bình Định Vương sai ông Nguyễn Trãi viết thư dụ hàng nhưng Thôi Tụ đã không khuất phục, tìm cách để mang quân chạy về thành Chí Linh. Biết được âm mưu, nghĩa quân tiếp tục trận chiến để đi đến thắng lợi cuối cùng. Đoàn viện binh của nhà Minh từ Quảng Tây kéo sang

---

<sup>44</sup> Đoạn dịch về Minh Thực Lục trong bài viết "Về cuộc kháng chiến chống quân Minh" của tác giả Hồ Bạch Thảo

<sup>45</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 276, ghi chú số 6: "Đoạn sông Thượng chảy qua vùng Xương Giang. Khi ấy, quân thủy bộ ta lợi dụng đoạn sông Thượng này để bố trí bao vây địch ở mặt tây".

<sup>46</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 276, ghi chú số 7: "Khu vực đóng quân của địch ở phía bắc thành Xương Giang, đó là một vùng đồng ruộng và xóm làng rộng lớn gồm xã Tân Dinh (thuộc huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc ngày nay) và xung quanh, cách Xương Giang 3 km".



hoàn toàn bị tiêu diệt, Thôi Tụ và Hoàng Phúc bị bắt sống và không sót một người nào trong đám viện binh của quân Minh trốn thoát.



*Bản đồ vùng ải Lê Hoa*

#### **d - Đạo viện binh của Mộc Thạnh và trận chiến vùng ải Lê Hoa.**

(Khoảng giữa tháng 10 năm Đinh Mùi - đầu tháng 11/1427)

Chinh Nam tướng quân Mộc Thạnh người chỉ huy đạo viện binh nhà Minh với 50 ngàn quân và 10 ngàn ngựa từ Vân Nam sang. Là một lão tướng nhiều kinh nghiệm, đã từng cùng với Trương Phụ giao chiến nhiều lần ở Việt Nam, Mộc Thạnh mang quân đóng tại vùng ải Lê Hoa và không tiến sâu về phía nam, ông chờ kết quả của đạo binh do Liễu Thăng rồi mới hành động.

Bình Định Vương " *liệu tính rằng Mộc Thạnh tuổi đã già, từng trải việc đời đã nhiều, lại biết tiếng vua từ trước, nhất định còn đợi xem Liễu Thăng thành bại ra sao chứ không nhẹ dạ tiến quân, bèn gởi thư mật, bảo bọn Khả, Khuyển cứ đặt mai phục chờ đợi, chớ giao chiến vội. Đến khi quân Liễu Thăng đã bị thua, vua sai lấy 1 tên chỉ huy và 3 tên thiên hộ của giặc mà ta bắt được, cùng những sắc thư, phù ấn của Liễu Thăng đưa đến chỗ quân Mộc Thạnh. Bọn Thạnh trông thấy rất hoảng sợ, trong phút chốc quân hấn tan vỡ tháo chạy. Bọn Văn Xảo và Khả thừa thắng tung quân ra đánh, phá tan quân giặc ở Lãnh Cầu và Đan Xá<sup>47</sup>, chém hơn 1 vạn thủ cấp, bắt sống hơn 1 nghìn tên và hơn 1 nghìn con ngựa, còn bị chết đuối ở khu vực thì*

<sup>47</sup> ĐVSKTT, tập 2, trang 277, ghi chú số 4: "Lãnh Cầu và Đan Xá là hai địa điểm gần của ải Lê Hoa".

*nhiều không kể xiết. Mộc Thạnh thì chỉ còn một mình một ngựa tháo chạy. Ta thu được chiến khí, của cải, xe cộ nhiều hơn hẳn thành Xương Giang" (ĐVSKTT).*

### **3 - Hội thề Đông Quan**

(Ngày 22, tháng 11, năm Đinh Mùi - ngày 10, tháng 12/1427)

Tới lúc này thì toàn thể viện binh nhà Minh sang để giải cứu Đông Quan đang bị bao đã hoàn toàn bị tiêu diệt. Để đánh một đòn tâm lý quyết liệt, Bình Định Vương: "*sai giải Hoàng Phúc đến thành Đông Quan và kèm theo chiếc song hồ phù của Chinh lỗ phó tướng quân với hai quả ấn bạc của chức Thượng thư. Bọn Thông cả sợ, liền sai người đem thư đến xin hòa. Vương ưng thuận, bèn hội thề ở phía nam thành Đông Quan, hẹn đến tháng chạp thì Thông rút hết quân về nước. Vương sai chạy thư đi các thành Tây Đô, Cổ Lộng và Chí Linh truyền cho các tướng cởi vòng vây, kéo quân về" (KĐVSTGCM)*

*"Bấy giờ bọn Thông ở trong thành đã quân bách lăm rồi, chỉ còn trông cậy vào viện binh, thì viện binh lại bị ta đánh bại, cho nên phải giảng hòa, xin rút quân về nước". (ĐVSKTT)*

*"Ngày 22, vua cùng với Tổng binh quan nhà Minh Thái tử thái bảo Thành Sơn hầu Vương Thông, ... hội thề ở phía nam thành. Họ hẹn đến ngày 12 tháng 12 (29/12/1427) thì đem quân về nước và sai người đem tờ trình xin trả lại đất đai cho ta.*

...

*Tháng 12, ngày 12, Vương Thông nhà Minh sai quân bộ qua sông Lô đi trước, quân thủy theo sau. ... Ngày 17, Vương Thông nhà Minh dẫn quân bộ đi sau. Thông cùng vua nói chuyện từ biệt suốt đêm rồi đi. Vua sai đưa trâu rượu, cờ thêu, trống vẽ cùng các lễ vật tiễn chân rất hậu. Quân thủy, bộ của ba thành Tây Đô, Cổ Lộng, Chí Linh cùng lục tục rút tiếp. **Từ đây, việc binh đao dập tắt, khắp thiên hạ thái bình"**. (ĐVSKTT)*

### **4- Thiết lập nền tự chủ**

Để tránh những chinh chiến triền miên, Bình Định Vương Lê Lợi đã nhún mình dâng biểu với vua nhà Minh để xin lập Trần Cảo làm vua, cũng như để giữ thể diện cho bắc triều ông đã xin giảng hòa. Vua nhà Minh chấp thuận.

Nền độc lập của Đại Việt đã được tái lập với biết bao gian khổ và hy sinh. Ông vua hờ Trần Cảo đã "*biết người trong nước không phục mình, bèn ngầm đi thuyền vượt biển trốn vào châu Ngọc Ma. Đến Ma Cảng (đất Nghệ An) quan quân đuổi bắt được, đem về Đông Quan, bắt uống thuốc độc chết"<sup>48</sup> (ĐVSKTT).*

Bình Định Vương Lê Lợi chính thức lên làm hoàng đế Đại Việt. Ông "*Hạ lệnh cho các quan Tư không, Tư đồ, Tư mã, Thiếu úy, Hành khiển bàn định pháp lệnh cai trị quân dân, để người làm tướng biết phép trị quân, quan các lộ biết phép trị dân, cũng để răn dạy quân dân biết là có pháp luật. ...." (ĐVSKTT)*

*"Vua dụ các tướng hiệu, quan nhân 6 điều là:*

- 1- Kẻ làm tôi con phải trung thành thờ vua, không được làm điều dối trá.*
- 2- Ở với mọi người phải cho ngay thẳng, không được làm điều gian phi.*
- 3- Khi ra trận đánh giặc có bắt được tù binh, chém được giặc không được cướp công của nhau.*

---

<sup>48</sup> Nhiều giả thuyết cho là ông Lê Lợi ra lệnh giết Trần Cảo

4- Có kẻ nào gian ác, phi pháp ở trong quân, trong dân thì phải bắt giữ để trị tội, mà các người cũng phải lấy đó làm gương răn, chớ để tội đến thân mình.

5- Các quan thị vệ chớ cậy mình được yêu quý mà ngược đãi, bắt nạt mọi người.

6- Khi làm việc, lúc lập công, phải tự mình làm gương trước, để mọi người dưới trông vào bắt chước". (ĐVSKTT)

## **Lấy đại nghĩa thắng hung tàn, Lấy chí nhân thay cường bạo.**

(Bình Ngô Đại Cáo - Nguyễn Trãi)

Người viết xin trích dẫn hai đoạn sử sau đây thay cho lời kết luận:

*Bấy giờ các tướng sĩ và người nước ta rất căm thù quân Minh đã giết hại cha con, thân thích họ, liên rú nhau tới khuyên vua giết bọn chúng đi. Vua dụ rằng:*

*"Trả thù báo oán là thường tình của mọi người, nhưng không thích giết người là bản tâm của bậc nhân đức. Và lại, người ta đã hàng, mà mình lại giết thì là điềm xấu không gì lớn bằng. Nếu cốt để hả nổi căm giận trong chốc lát mà mang tiếng với muôn đời là giết kẻ đã hàng, thì chi bằng tha mạng sống cho ức vạn người, để dập tắt mối chiến tranh cho đời sau, sử xanh ghi chép tiếng thơm muôn đời, há chẳng lớn lao sao?" (ĐVSKTT)*

*"Bấy giờ những người đã đầu hàng ở các thành cả nam lẫn nữ gồm hơn 6000 người. Vương sai các lộ Thiên Trường, Kiến Xương, Ly Nhân và Tân Hưng thu lấy mà nuôi dưỡng, đừng để cho họ long đong, không yên chỗ" (KĐVSTGCM)*

Đề tri ân tiền nhân, những anh hùng đã dành lại nền độc lập cho nước Việt, kẻ hậu sinh, xin ghi lại những diễn tiến đã xảy ra trong một bối cảnh cực kỳ đen tối của dân Việt. Với Ánh Bình Minh Lam Sơn bóng tối nô lệ dưới ách ngoại bang đã được xóa tan.

./.